



# MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XNK



## KHÁI NIỆM VỀ THUẾ

Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế

# Đặc điểm cơ bản của thuế

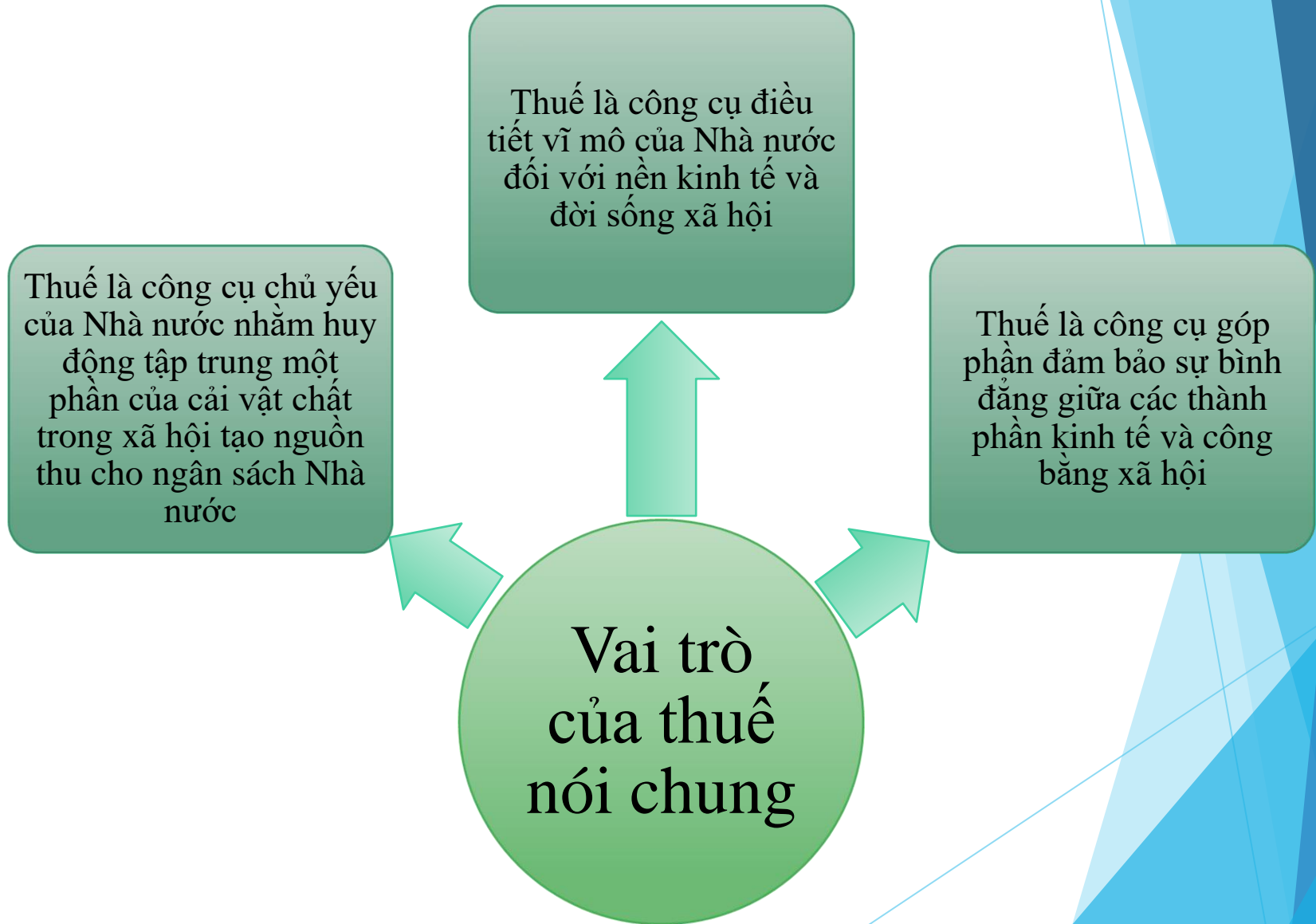
Thuế mang tính chất bắt buộc

Thuế là một hình thức động viên tài chính của Nhà nước mang tính quyền lực, tính cưỡng chế và tính pháp lý

Thuế không mang tính hoàn trả trực tiếp và không mang tính đối giá

Thuế chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế, thể chế chính trị, tâm lý, tập quán của các tầng lớp dân cư, truyền thống văn hóa và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế

# Vai trò của thuế



Là cơ sở để  
nhà nước kiểm  
soát được số  
lượng và tác  
động của hàng  
hóa XK, NK

Góp phần điều  
tiết kinh doanh  
và định hướng  
tiêu dùng

Vai trò của  
thuế đối  
với hàng  
hóa XNK

Giúp Nhà nước  
cân bằng cán  
cân thanh toán  
quốc tế

Góp phần  
khuyến khích  
XK và thu hút  
đầu tư trực tiếp  
từ nước ngoài

Góp phần bảo  
hộ và phát  
triển nền SX  
trong nước

# Phân loại thuế

Căn cứ vào phương  
thức đánh thuế

Thuế trực thu

Thuế gián thu

Căn cứ vào cơ sở  
tính thuế (đối tượng  
chịu thuế)

Thuế tiêu dùng

Thuế tài sản

Thuế thu nhập

## KHÁI NIỆM VỀ PHÍ

Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công được quy định trong Danh mục phí do Quốc Hội ban hành.

## KHÁI NIỆM VỀ LỆ PHÍ

Lệ phí là khoản tiền được ấn định mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được quy định trong Danh mục lệ phí do Quốc Hội ban hành.



# BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 274 /2016/TT-BTC Ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Phí hải quan đăng ký tờ khai	20.000 đồng/tờ khai
2	Phí hải quan kiểm tra, giám sát hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	200.000 đồng/01 đơn đề nghị
3	Lệ phí quá cảnh đối với hàng hoá	200.000 đồng/tờ khai
4	Lệ phí đối với phương tiện quá cảnh đường bộ (gồm: ô tô, đầu kéo, máy kéo)	200.000 đồng/phương tiện
5	Lệ phí đối với phương tiện quá cảnh đường thủy (gồm: tàu, ca nô, đầu kéo, xà lan)	500.000 đồng/phương tiện



# THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XK, NK



Thuế NK, Thuế XK



Thuế TTĐB



Thuế BVMT



Thuế GTGT



Quản lý thuế

# THUẾ NHẬP KHẨU, THUẾ XUẤT KHẨU



# CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ▶ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 có hiệu lực từ ngày 01/9/2016
- ▶ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 có hiệu lực từ ngày 01/9/2016
- ▶ Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 có hiệu lực từ ngày 25/4/2021
- ▶ Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 có hiệu lực từ ngày 01/9/2016
- ▶ Nghị định số 125/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018
- ▶ Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 có hiệu lực từ ngày 10/7/2020

# KHÁI NIỆM

**LÀ MỘT LOẠI THUẾ  
GIẢN THU**

**ĐÁNH VÀO MẶT  
HÀNG ĐƯỢC PHÉP  
XUẤT KHẨU, NHẬP  
KHẨU QUA BIÊN  
GIỚI VN; TỪ THỊ  
TRƯỜNG TRONG  
NƯỚC VÀO KHU  
PHI THUẾ QUAN  
VÀ NGƯỢC LẠI;  
HÀNG HÓA XNK  
TẠI CHỖ**



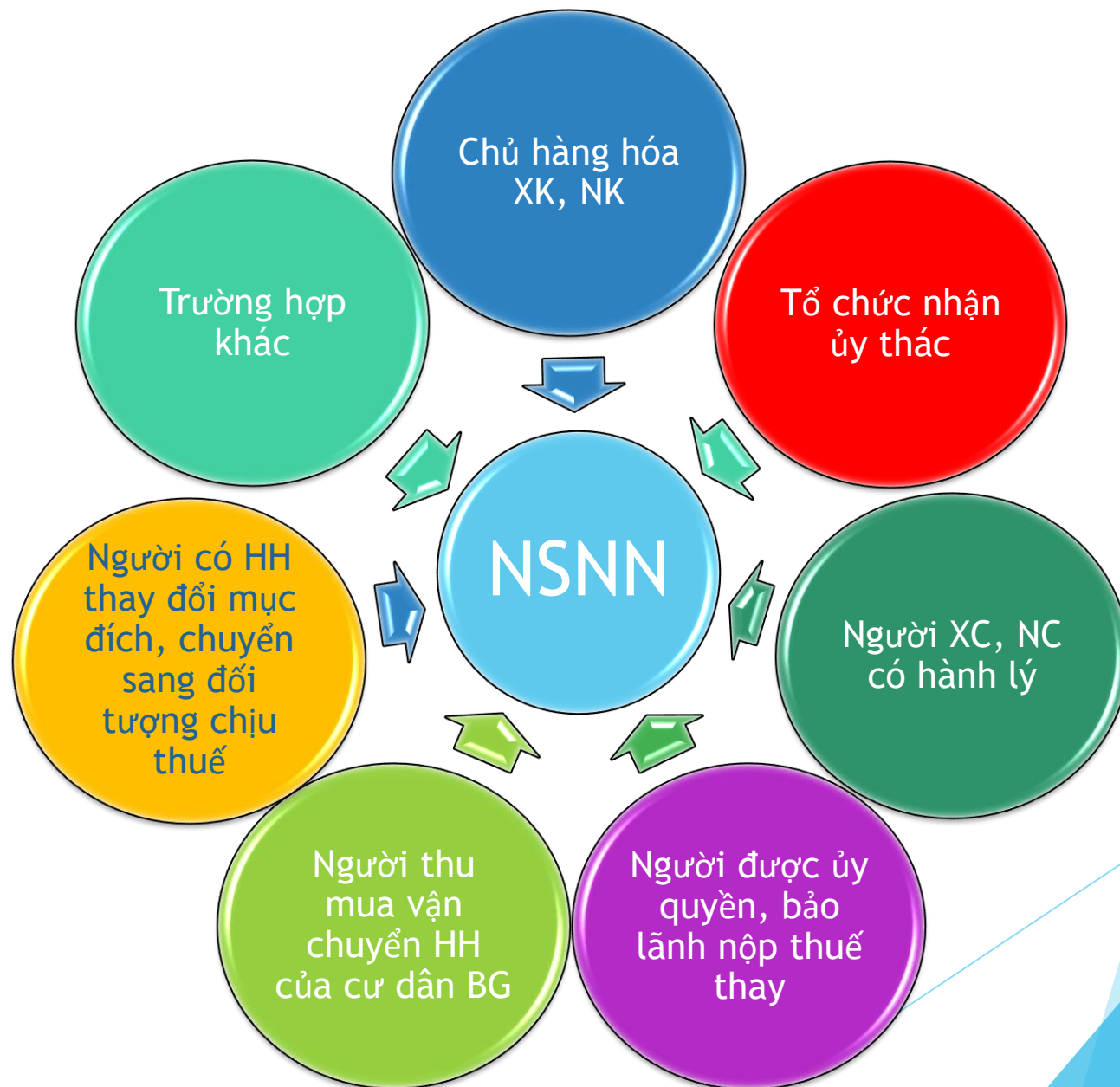
# ĐẶC ĐIỂM

- Là một loại thuế gián thu, cấu thành trong giá cả hàng hóa.
- Chỉ đánh vào hàng hóa, không đánh vào dịch vụ
- Đối tượng chịu thuế XNK là hàng hóa được phép XNK qua biên giới VN
- Người nộp thuế là tổ chức, cá nhân trực tiếp có hành vi XK, NK hàng hóa qua biên giới
- Là một loại thuế ít ổn định
- Chỉ do cơ quan Hải quan thu

## VAI TRÒ

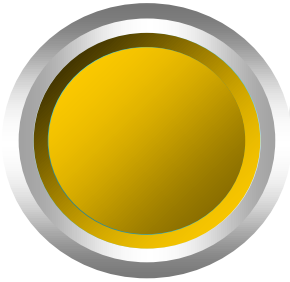
- Là một công cụ huy động nguồn thu cho NSNN.
- Là công cụ của chính sách thương mại
- Thực hiện các cam kết quốc tế
- Là công cụ thu hút đầu tư nước ngoài, góp phần giải quyết việc làm và thực hiện chính sách hội nhập kinh tế quốc tế

# NGƯỜI NỘ THUẾ

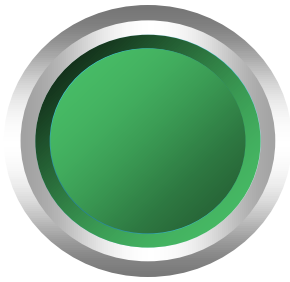




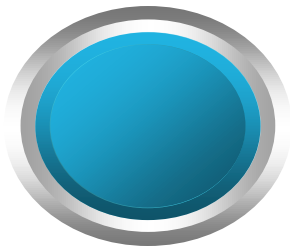
# ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ



Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam.



Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu PTQ, hàng hóa nhập khẩu từ khu PTQ vào thị trường trong nước.



Hàng hóa XNK tại chỗ và hàng hóa XNK của DN thực hiện quyền XK, quyền NK, quyền phân phối

# ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ

KHÔNG ÁP DỤNG ĐỐI VỚI  
CÁC TRƯỜNG HỢP

Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển

Hàng hóa viện trợ nhân đạo, hàng hóa viện trợ không HL

Hàng hóa XK từ khu PTQ ra nước ngoài; hàng hóa NK từ nước ngoài vào khu PTQ và chỉ sử dụng trong khu PTQ; hàng hóa chuyển từ khu PTQ này sang khu PTQ khác;

Phần dầu khí được dùng để trả thuế tài nguyên cho Nhà nước khi xuất khẩu.



**ĐỐI TƯỢNG MIỄN THUẾ XUẤT  
KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU**

# 1

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ;
- Hàng hóa trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế của hành khách XNC;
- Hàng hóa NK để bán tại cửa hàng miễn thuế.

- Hàng ưu đãi miễn trừ : Ô tô, xe gắn máy, rượu, bia, thuốc lá Theo PL I (cơ quan, TC), PL II (viên chức NG), PL III (nhân viên) NĐ 134/2016/NĐ-CP và một số hàng hóa cần thiết khác.
- Hàng trong tiêu chuẩn hành lý của hành khách XNC: Rượu, bia, thuốc lá, đồ dùng cá nhân
- Hồ sơ miễn thuế là hồ sơ hải quan theo quy định của pháp luật hải quan (trừ trường hợp mua hàng miễn thuế tại cửa hàng miễn thuế)

# Tổ chức

Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự (I)

Cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc Hệ thống LHQ (II)

Cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế ngoài hệ thống LHQ (III)

Cơ quan đại diện của tổ chức phi chính phủ (IV)

# Cá nhân

Thành viên của tổ chức I, II: theo định mức tại ND

Nhân viên hành chính kỹ thuật, nhân viên lãnh sự: theo định mức tại ND

Thành viên của tổ chức III: theo quy định tại Điều ước quốc tế

Thành viên của tổ chức IV: theo quy định tại các thỏa thuận giữa CP VN với tổ chức đó

## Lưu ý:

*Các thành viên của tổ chức I, II: có thời gian công tác tại Việt Nam từ 18 tháng trở lên và còn thời gian công tác tại VN tối thiểu 12 tháng để miễn thuế đối với ô tô, xe gắn máy*

*Nhân viên hành chính và kỹ thuật viên: có thời gian công tác tại Việt Nam từ 12 tháng và còn thời gian công tác tại VN tối thiểu 9 tháng để miễn thuế đối với ô tô, xe gắn máy; đối với rượu, bia, thuốc lá chỉ nhập lần đầu tiên trong vòng 6 tháng kể từ ngày ghi trên chứng minh thư do Bộ Ngoại giao cấp và thời gian ở VN từ 90 ngày trở lên.*

*(Xe máy phải là loại chưa qua sử dụng)*

## Định mức miễn thuế đối với hành lý của người XNC

- ✓ Rượu 20 độ trở lên : 1,5 lít **hoặc**
- ✓ Rượu dưới 20 độ: 2,0 lít **hoặc**
- ✓ Đồ uống có cồn, bia: 3,0 lít.

(nếu vượt, nộp thuế phần vượt)

- ✓ Thuốc lá điếu: 200 điếu **hoặc** thuốc lá sợi 250gr (trước 500gr) **hoặc** xì gà 20 điếu (trước 100 điếu)
- ✓ Hàng hóa khác : không quá 10 triệu (nếu vượt, được chọn vật phẩm để miễn thuế)

\* Không áp dụng với người dưới 18 tuổi và người thường xuyên XNC (90 ngày/1 lần)



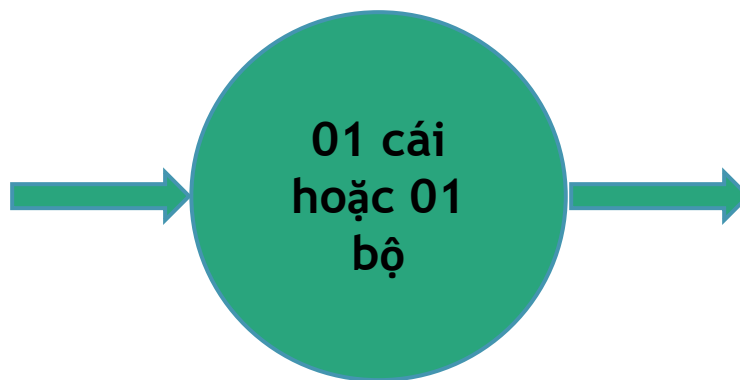
## 2

# Tài sản di chuyển; quà biếu, quà tặng trong định mức

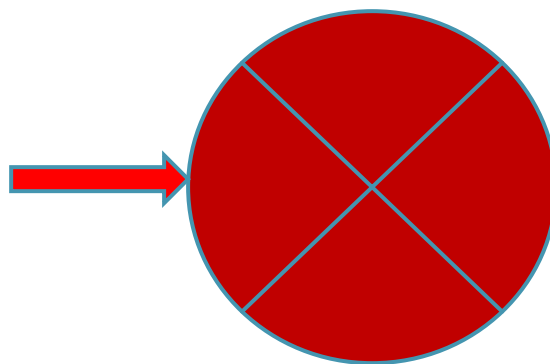
- Đối tượng được miễn thuế đối với TS di chuyển bao gồm:
  - + Người NN, người VN ở NN đến công tác, làm việc tại VN từ 12 tháng trở lên;
  - + Tổ chức, công dân VN có hoạt động ở NN từ 12 tháng trở lên sau khi kết thúc hoạt động trở về nước;
  - + Công dân VN định cư ở nước ngoài đã đăng ký thường trú tại VN cho lần đầu tiên NC tài sản di chuyển.
- ĐK đối với hàng hóa là quà biếu, quà tặng: Hàng hóa không thuộc Danh mục hàng cấm, tạm dừng XNK; Không thuộc Danh mục hàng chịu thuế TTĐB



# Định mức miễn thuế đối với tài sản di chuyển:



Vượt DM,  
BTC xét  
miễn từng  
TH cho cơ  
quan, tổ  
chức NSNN  
cấp kinh  
phí hoạt  
động



## **Định mức miễn thuế đối với quà biếu, quà tặng:**



- **Được miễn thuế không quá 4 lần/năm**
- **Đ/v cá nhân : trị giá không quá 2 triệu hoặc trị giá trên 2 triệu nhưng thuế dưới 200.000 VNĐ**
- **Đ/v tổ chức :** → **trị giá không quá 2 triệu hoặc trị giá trên 2 triệu nhưng thuế dưới 200.000 VNĐ**  
→ **toàn bộ trị giá của quà biếu, quà tặng (nếu tổ chức được NSNN đảm bảo kinh phí hoạt động, vì mục đích nhân đạo, từ thiện)**
- **Quà tặng cho cá nhân là thuốc, TBYT bệnh hiểm nghèo: không quá 10 triệu (có 42 bệnh hiểm nghèo được quy định tại Phụ lục IV - ND134)**

3

Hàng hóa mua bán, trao đổi qua biên giới của cư dân biên giới thuộc Danh mục hàng hóa và trong định mức để phục vụ cho sản xuất, tiêu dùng của cư dân biên giới

- Định mức miễn thuế: không quá 2 triệu đồng/1 người/1 ngày/1 lượt và không quá 4 lượt/tháng
- Danh mục hàng hóa do BCT quy định : 35 mặt hàng
- Người thu gom hàng miễn thuế của cư dân biên giới phải kê khai, nộp thuế
- Thương nhân nước ngoài kinh doanh tại chợ biên giới phải kê khai, nộp thuế

# 4

## Hàng hóa được miễn thuế XK, thuế NK theo Điều ước quốc tế

- Cơ sở để xác định hàng hóa XK, NK được miễn thuế là chủng loại định lượng hàng hóa được quy định cụ thể tại Điều ước quốc tế.
- Nếu Điều ước không quy định chủng loại, định lượng thì cơ quan quản lý chuyên ngành xác nhận chủng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận công văn đề nghị, cơ quan có liên quan phải có văn bản xác nhận chủng loại, định lượng hoặc văn bản từ chối.
- Phải thông báo danh mục hàng hóa miễn thuế

5

Hàng hóa có trị giá hoặc có số tiền thuế phải nộp dưới mức tối thiểu

- Hàng hóa có tổng trị giá hải quan từ 500.000 đồng trở xuống hoặc có tổng số tiền thuế XK, NK phải nộp từ 50.000 đồng trở xuống cho một lần XK, NK (Không áp dụng đối với hàng hóa là quà biếu, quà tặng, hàng hóa mua bán của cư dân biên giới và hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh)
- Hàng hóa NK gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh có trị giá hải quan từ 1.000.000 đồng trở xuống hoặc có số tiền thuế phải nộp từ 100.000 đồng trở xuống. **NẾU VƯỢT ĐỊNH MỨC PHẢI NỘP THUẾ ĐỐI VỚI TOÀN BỘ LÔ HÀNG.**

## 6.1

**NL, VT, LK nhập khẩu để gia công SP XK; SP hoàn chỉnh NK gắn vào SP gia công XK; SP gia công XK**

**Điều kiện miễn thuế đối với loại hình NK để gia công hàng xuất khẩu:**

**1**

- Có hợp đồng gia công theo quy định của **NĐ69/2018/NĐ-CP**
- DN kê khai trên TKHQ về số tiếp nhận hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công

**2**

- Chỉ miễn thuế đối với NVL thực tế được sử dụng để SX SP gia công thực tế xuất khẩu. Được xác định khi quyết toán năm tài chính

**3**

- Người nộp thuế được miễn thuế đối với hàng hóa NK giao gia công lại khi cơ sở nhận gia công lại có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở gia công hàng hóa XK và máy móc, thiết bị tại cơ sở gia công trên lãnh thổ Việt Nam

# Hàng hóa NK theo loại hình nhập GC

## Hàng hóa miễn thuế NK

- NL, VT, LK bán thành phẩm NK
- Hàng mẫu
- MM, TB để thực hiện gia công
- SP hoàn chỉnh NK để gắn hoặc đóng chung với SP thành bộ
- LK, phụ tùng NK để bảo hành cho SPGCXK
- HH gia công được tiêu hủy và đã tiêu hủy
- HH gia công được sử dụng làm quà biếu tặng (miễn thuế trong định mức)
- Phế liệu, phế phẩm chuyển tiêu thụ nội địa được miễn thuế NK (TTĐB, BVMT, VAT nếu có phải kê khai, nộp cho cơ quan Thuế)

## Hàng hóa miễn thuế XK

- SP gia công XK ra nước ngoài, XK vào khu PTQ, XK tại chỗ theo chỉ định của bên gia công
- SP gia công XK được sx từ NL, VT trong nước có thuế XK thì phải chịu thuế XK đối với phần trị giá NL, VT đó theo thuế suất của NL, VT trong nước.

## 6.2

Hàng hóa XK để gia công sau đó NK được miễn thuế XK, thuế NK tính trên phần trị giá của nguyên vật liệu XK cấu thành sản phẩm gia công

- Trị giá hoặc lượng NL, VT, LK đã XK tương ứng với sản phẩm gia công không NK trở lại VN phải chịu thuế suất theo mức thuế suất của NL, VT, LK xuất khẩu
- SP đặt gia công ở nước ngoài khi NK trở lại VN được miễn thuế NK đối phần trị giá của NL, VT, LK xuất khẩu cấu thành SP gia công và phải chịu thuế đối với phần trị giá còn lại của SP theo mức thuế suất thuế NK của SP gia công NK



## VÍ DỤ MINH HỌA:



Vỏ chai do VN xuất ra nước ngoài để gia công : Khi NK được miễn thuế trị giá vỏ chai

Thuế NK SP khi NK = (Trị giá của cả SP - trị giá NVL có nguồn nội địa) x Thuế suất của SP

## 6.2

Hàng hóa XK để gia công sau đó NK được miễn thuế XK, thuế NK tính trên phần trị giá của nguyên vật liệu XK cấu thành sản phẩm gia công

- Hàng hóa XK gia công là TN, KS, SP có tổng giá trị TN, KS + chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành trở lên và hàng hóa (trừ phế liệu XK để gia công thuộc đối tượng chịu thuế XK thì không được miễn thuế XK:
  - + Tài nguyên, khoáng sản bao gồm: Khoáng sản kim loại, khoáng sản không kim loại; dầu thô, khí thiên nhiên, khí than có nguồn gốc trong nước
  - + Chi phí năng lượng bao gồm: nhiên liệu, điện năng, nhiệt năng

# 7

## NL, VT, LK nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu

**\* Cơ sở xác định hàng SXKK được miễn thuế NK**

- Người nộp thuế có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở sản xuất, máy móc, thiết bị tại cơ sở SX trên lãnh thổ VN; Người nộp thuế phải tham gia vào ít nhất một công đoạn sx sản phẩm XK
- Cơ sở gia công lại cũng phải có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở sản xuất, máy móc, thiết bị tại cơ sở SX trên lãnh thổ VN
- Người nộp thuế phải quyết toán tình hình sử dụng NL, VT được miễn thuế
- Lượng hàng hóa NK được sử dụng để sx SP XK được miễn thuế là lượng hàng hóa NK thực tế được sử dụng để sx sản phẩm đã XK

# PHÂN BIỆT ĐỐI TƯỢNG MIỄN THUẾ GIỮA HÀNG GIA CÔNG XUẤT KHẨU VÀ HÀNG SẢN XUẤT XUẤT KHẨU

## NK để gia công hàng XK(GC)

### Hàng nhập khẩu

- NLVT; linh kiện; bao bì; vật tư làm bao bì
- Bán thành phẩm
- Sản phẩm hoàn chỉnh
- Linh kiện, phụ tùng để bảo hành cho SPXK
- Hàng mẫu
- Hàng được phép tiêu hủy
- Phế liệu, phế phẩm (Bán nội địa : miễn thuế NK nhưng nộp GTGT, TTĐB, BVMT cho cơ quan thuế)
- **Máy móc, thiết bị thỏa thuận trong hợp đồng (phải TX)**

### SP xuất khẩu

Miễn thuế đối với SP XK  
(tính thuế đối với NLVT trong nước cấu thành trong SPXK theo TS NLVT)

## NK để sản xuất hàng xuất khẩu (SXK)

### Hàng nhập khẩu

- NLVT; linh kiện; bao bì; vật tư làm bao bì
- Bán thành phẩm
- Sản phẩm hoàn chỉnh
- Linh kiện, phụ tùng để bảo hành cho SPXK
- Hàng mẫu
- Hàng được phép tiêu hủy
- Phế liệu, phế phẩm (Bán nội địa : miễn thuế NK nhưng nộp GTGT, TTĐB, BVMT cho cơ quan thuế)

### SP xuất khẩu

**Không** miễn thuế đối với SP XK

8

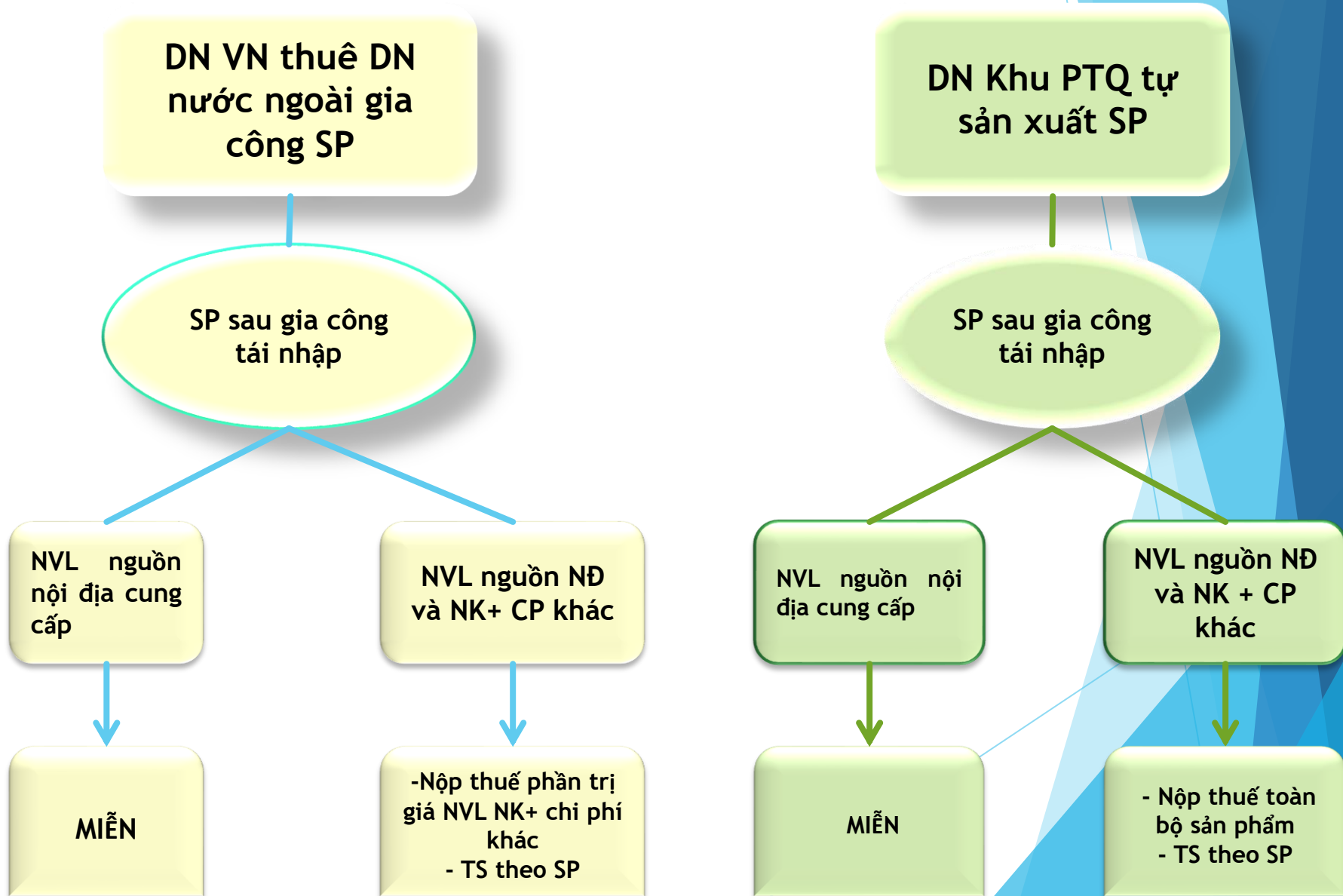
Hàng hóa được SX, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu PTQ **KHÔNG** sử dụng nguyên liệu, LK nhập khẩu từ nước ngoài

Hàng SX, GC, TC, LR tại khu PTQ

Được SX từ toàn bộ NL, LK nội địa được miễn thuế NK

Được SX một phần NL nội địa, một phần NL, LK nhập khẩu  
**NỘP THUẾ NK THEO MỨC THUẾ SUẤT VÀ TRỊ GIÁ CỦA MẶT HÀNG NK VÀO NỘI ĐỊA**

# LƯU Ý PHÂN BIỆT



# LƯU Ý 3 TRƯỜNG HỢP TÍNH THUẾ

## 1. Hàng NK để gia công sau XK sản phẩm:

- + Nhập khẩu NVL: Miễn thuế
- + Xuất khẩu SP: tính thuế trên NVL có nguồn gốc nội địa, thuế suất theo NVL

## 2. Hàng XK để gia công sau NK sản phẩm:

- + Xuất khẩu NVL: Miễn thuế
- + Nhập khẩu SP: Miễn trên phần giá trị NVL nội địa; tính thuế theo giá trị còn lại theo TS sản phẩm

## 3. Hàng do Khu PTQ sản xuất nhập vào thị trường nội địa

- + SP được SX từ 100% NVL nội địa : Miễn thuế NK
- + SP được SX từ NVL nội địa và NK : Tính thuế theo SP

9

Hàng  
TN-  
TX  
hoặc  
TX-  
TN  
trong  
g  
thời  
hạn  
nhất  
định

Hàng tham dự hội chợ, triển lãm, sự kiện; máy móc TB thử nghiệm, nghiên cứu; MM TB để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định; Máy móc phục vụ cho gia công....

MM, TB, LK sửa chữa tàu biển, tàu bay nước ngoài hoặc tàu bay VN ở nước ngoài; hàng hóa tạm nhập để cung ứng cho tàu biển, tàu bay neo đậu tại cảng VN

Phương tiện quay vòng (container rỗng, bồn mềm lót trong container, các phương tiện khác có thể sử dụng nhiều lần)

Hàng hóa TN-TX hoặc TX-TN để bảo hành, sửa chữa, thay thế (không làm thay đổi hình dáng, công dụng, đặc tính cơ bản hay tạo ra hàng hóa khác)

Hàng hóa kinh doanh TN-TX (đã được bảo lãnh hoặc đặt cọc)



10

Hàng hóa không nhằm mục đích thương mại: hàng mẫu, ảnh, phim, mô hình thay thế cho hàng mẫu; ấn phẩm quảng cáo số lượng nhỏ

- Hàng mẫu, ảnh, phim, mô hình thay thế có trị giá hải quan không vượt quá 50.000 VND hoặc được xử lý để không thể bán hoặc sử dụng.
- Ấn phẩm quảng cáo như tờ rơi, catalogue, niên giám, tài liệu quảng cáo, áp phích du lịch... được miễn thuế với điều kiện: mỗi lô chỉ gồm một loại ấn phẩm và tổng khối lượng không quá 1kg. Trường hợp lô hàng có nhiều loại ấn phẩm thì mỗi ấn phẩm chỉ được 01 bản và khối lượng lô hàng không quá 1kg.

**11**

**Hàng NK để tạo TSCĐ của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư**

**Áp dụng cho cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng**

**Được miễn thuế 03 loại hàng hóa:**

- MM, TB, LK, phụ tùng để lắp ráp với MM, TB; NL, VT, để chế tạo MM, TB hoặc chế tạo linh kiện của MM, TB**
- Phương tiện vận tải dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sx của dự án (tiêu chí của Bộ Khoa học và Công nghệ)**
- Vật tư xây dựng trong nước chưa sx được (theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)**

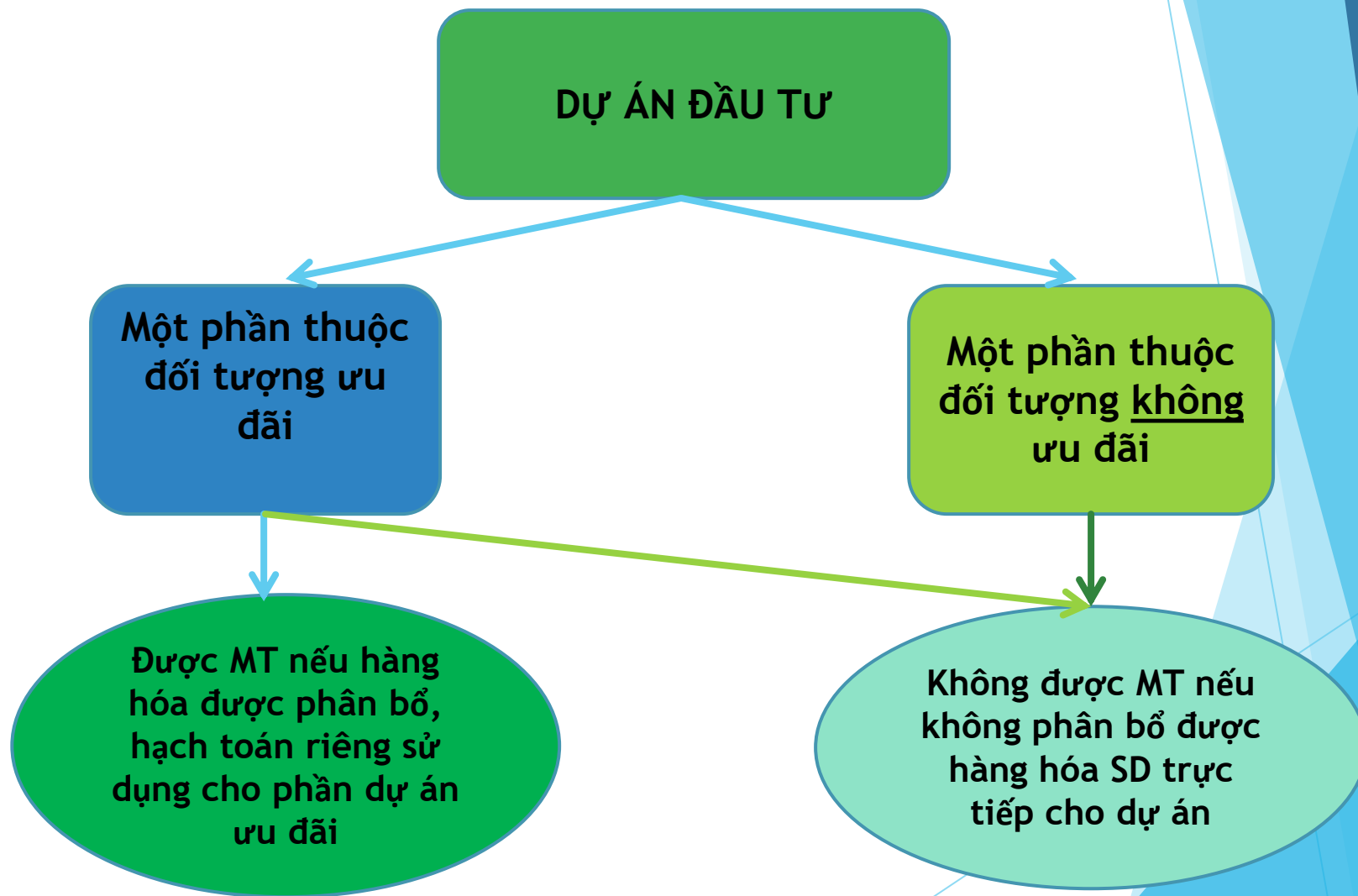
# CƠ SỞ ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN THUẾ

- Dự án đầu tư (DĐT) thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; DĐT tại địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn
- DĐT có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ trong 3 năm đồng thời có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10.000 tỷ/năm trong thời gian chậm nhất 03 năm kể từ năm có doanh thu hoặc sử dụng trên 3.000 lao động
- DĐT tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động trở lên (không tính lao động làm việc không trọn thời gian và lao động có hợp đồng dưới 12 tháng)
- DN công nghệ cao, DN khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ

## KHÔNG ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN SAU

- Dự án đầu tư khai thác khoáng sản
- DADT sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ dự án sản xuất ô tô, tàu bay, du thuyền)
- DADT xây dựng nhà ở thương mại theo quy định của pháp luật về nhà ở

## Xác định hàng hóa MT trong trường hợp đặc biệt



12

Giống cây trồng; giống vật nuôi; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong nước chưa sản xuất được, cần thiết NK theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

- Giống cây trồng...phục vụ trực tiếp cho hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp
- Căn cứ để xác định hàng hóa trong nước chưa SX được: Bộ KH - ĐT
- Căn cứ để xác định hàng hóa NK thuộc DM giống cây trồng; giống vật nuôi; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: Bộ NN và PT NT

13

Nguyên liệu, VT, LK trong nước chưa sản xuất được của dự án thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi hoặc địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn; DN công nghệ cao, DN khoa học và công nghệ, tổ chức KH và CN

- Được miễn thuế NK, VT, LK 5 năm kể từ ngày bắt đầu SX chính thức (không bao gồm thời gian SX thử)
- Không áp dụng cho DA khai thác khoáng sản; DA sản xuất SP có tổng trị giá TN, KS + CP năng lượng chiếm 51% giá thành sản phẩm trở lên; DA SXKD hàng chịu thuế TTĐB.

**MT 05 năm NL, VT, LK nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được của DADT để SX, lắp ráp thiết bị y tế được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo**

- Được miễn thuế NK trong thời hạn 5 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất (là ngày thực tế tiến hành hoạt động sx chính thức, không bao gồm thời gian sx thử)**
- Căn cứ để xác định hàng hóa trong nước chưa sx được thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**
- Danh mục trang thiết bị y tế được ưu tiên quy định tại Phụ lục VI - ND 134/2016**



**15**

## Hàng hóa NK để phục vụ hoạt động dầu khí

- Hàng hóa NK để phục vụ hoạt động dầu khí bao gồm:
  - + MM, TB, phụ tùng thay thế, PTVT chuyên dùng (theo quy định của Bộ KH và CN)
  - + Linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với MM, TB; NL, VT để chế tạo MM, TB, LK, phụ tùng...
  - + Vật tư cần thiết cho hoạt động dầu khí trong nước chưa sx được (theo quy định của Bộ KH và ĐT)

Dự án, cơ sở đóng tàu thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi theo quy định của PL về đầu tư:

Dự án, cơ sở đóng tàu được miễn thuế đối với:

- HH NK để tạo TCCĐ của cơ sở đóng tàu: MM, TB, LK, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp MMTB; NL, VT dùng để chế tạo MM, TB, LK...; PTVT trong dây chuyền công nghệ (theo quy định của Bộ KH và CN); vật tư xây dựng trong nước chưa sx được
- HH NK là MM, TB, NL, VT, LK, bán thành phẩm trong nước chưa sx được (theo quy định của Bộ KH và ĐT)
- Tàu biển xuất khẩu

**MM, TB, NL, VT, LK, bộ phận, phụ tùng NK phục vụ cho hoạt động in, đúc tiền**

- **MM, TB, NL, VT, LK, bộ phận, phụ tùng NK phải thuộc Danh mục do Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành**
- **Hàng hóa thuộc đối tượng NK được miễn thuế phải do các tổ chức được Ngân hàng nhà nước chỉ định nhập khẩu**
- **Căn cứ xác định MM, TB...NK phục vụ hoạt động in, đúc tiền thực hiện theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam**

**18**

Hàng hóa NK là NL, VT, LK trong nước chưa sản xuất được phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm

**Căn cứ xác định hàng hóa trong nước chưa sản xuất được thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

**Hàng hóa XK, NK để bảo vệ môi trường được miễn thuế XNK (thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường) bao gồm:**

- MM, TB, PT, dụng cụ, VT chuyên dùng NK trong nước chưa sx được để thu gom, vận chuyển, xử lý, chế biến nước thải, rác thải, khí thải, quan trắc và phân tích môi trường, sx năng lượng tái tạo; xử lý ô nhiễm môi trường, ứng phó, xử lý sự cố môi trường
- SP XK được sx từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải

20

Hàng hóa NK chuyên dùng trong nước chưa SX được phục vụ trực tiếp cho giáo dục

- Căn cứ xác định hàng hóa trong nước chưa sx được thực hiện theo quy định của Bộ KH và ĐT
- Căn cứ xác định hàng hóa chuyên dùng NK phục vụ trực tiếp cho giáo dục thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

MM, TB, phụ tùng, vật tư chuyên dùng trong nước chưa SX được, tài liệu, sách báo khoa học chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển hoạt động ươm tạo CN, ươm tạo DN khoa học và CN, đổi mới công nghệ

- Căn cứ xác định hàng hóa trong nước chưa SX được thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Căn cứ xác định hàng hóa NK phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ

Hàng hóa NK chuyên dùng phục vụ cho an ninh, quốc phòng, trong đó PTVT chuyên dùng phải là loại trong nước chưa sản xuất được

**Cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế:**

- HH thuộc kế hoạch NK hàng hóa chuyên dùng trực tiếp phục vụ an ninh, quốc phòng hàng năm được Thủ tướng CP phê duyệt hoặc Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt theo ủy quyền của Thủ tướng CP
- PTVT chuyên dùng trong nước chưa sx được thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.



Hàng XK, NK để phục vụ bảo đảm an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp đặc biệt khác

- Hàng hóa trong nước chưa SX cần NK để sử dụng trực tiếp cho các dự án thuộc chương trình phục vụ đảm bảo an sinh xã hội của CP
- Hàng hóa trong nước chưa sx được NK để khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh
- Trầm hương được sx từ cây Dó bầu trồng và Da trăn có nguồn gốc từ gầy nuôi sinh sản
- SP nông nghiệp chưa qua chế biến được VN đầu tư trồng tại các tỉnh của Campuchia tiếp giáp biên giới VN NK về nước
- Hàng XK, NK trong các trường hợp đặc biệt khác

# CÁC TRƯỜNG HỢP PHẢI THÔNG BÁO DANH MỤC HÀNG HÓA MIỄN THUẾ XNK

**09 trường hợp phải thông báo DM hàng hóa miễn thuế NK:**

- ✓ Hàng hóa NK để tạo TSCĐ của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư
- ✓ Giống cây trồng; giống vật nuôi; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật
- ✓ NL, VT, LK để sx của DADT thuộc ngành nghề ĐB ưu đãi, địa bàn ĐB khó khăn, DN công nghệ cao...
- ✓ NL, VT, LK của DADT để sx, lắp ráp trang thiết bị y tế
- ✓ Hàng hóa nhập khẩu để phục vụ hoạt động dầu khí
- ✓ Hàng hóa nhập khẩu phục vụ hoạt động đóng tàu, tàu biển
- ✓ NVL, LK phục vụ sản xuất sản phẩm CNTT, nội dung số, phần mềm
- ✓ Hàng hóa XNK theo Điều ước quốc tế
- ✓ Sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến do phía VN hỗ trợ đầu tư trồng tại các tỉnh của Campuchia tiếp giáp với VN NK về nước



**ĐỐI TƯỢNG GIẢM THUẾ, HOÀN THUẾ VÀ KHÔNG THU THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU**

# ĐỐI TƯỢNG GIẢM THUẾ

- ▶ Hàng hóa XK, NK đang trong quá trình giám sát của CQHQ nếu bị hư hỏng, mất mát được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám định chứng nhận thì được giảm thuế
- ▶ Mức giảm thuế tương ứng với tỷ lệ tổn thất thực tế của hàng hóa
- ▶ Nếu hư hỏng hoặc mất mát toàn bộ số hàng hóa đó thì không phải nộp thuế

# ĐỐI TƯỢNG HOÀN THUẾ

- Đã nộp thuế nhưng không thực XK hoặc NK
- Đã nộp thuế nhưng thực tế XK, NK ít hơn

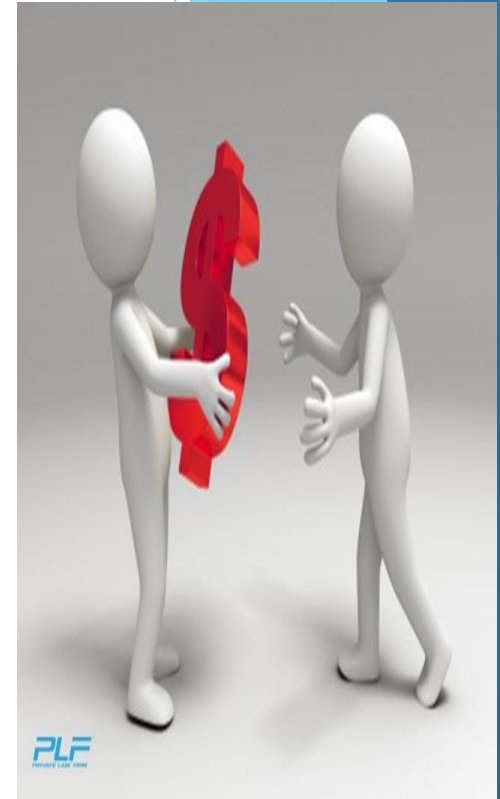
1

2

Hàng XK đã nộp thuế nhưng phải tái nhập trở lại

3

Hàng NK đã nộp thuế nhưng phải tái XK



# ĐỐI TƯỢNG HOÀN THUẾ

Hàng NK để sx, kinh doanh sau đó đưa vào SXKK

4

5

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện VC TN-TX (trừ đi thuê). Hoàn theo GT sử dụng còn lại. Hết GT sử dụng không hoàn.



**\*ĐK để được hoàn đối với hàng XK xong tái nhập và NK xong tái xuất: Chưa qua sử dụng, gia công, chế biến**

**\* Không hoàn thuế đối với số tiền được hoàn dưới 50.000 đ/hồ sơ hoàn thuế.**

# ĐỐI TƯỢNG KHÔNG THU THUẾ

Đối  
tượng  
hoàn

- Không thu thuế đối với các hàng hóa thuộc đối tượng hoàn thuế nhưng chưa nộp thuế (5 TH hoàn thuế kể trên)

Đối  
tượng  
không  
phải nộp

- Không thu thuế đối với hàng hóa không phải nộp thuế (TH hoàn thuế thứ hai và thứ ba)

# PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ

Phương pháp tính thuế  
theo tỷ lệ phần trăm

Phương pháp tính thuế  
tuyệt đối

Phương pháp tính thuế  
hỗn hợp



# Căn cứ, phương pháp tính thuế

## SỐ THUẾ XK, NK PHẢI NỘP

PHƯƠNG PHÁP TÍNH  
THUẾ THEO TỶ LỆ %

Số lượng  
thực tế XK,  
NK



Trị giá tính thuế  
trên 1 đơn vị  
hàng hóa

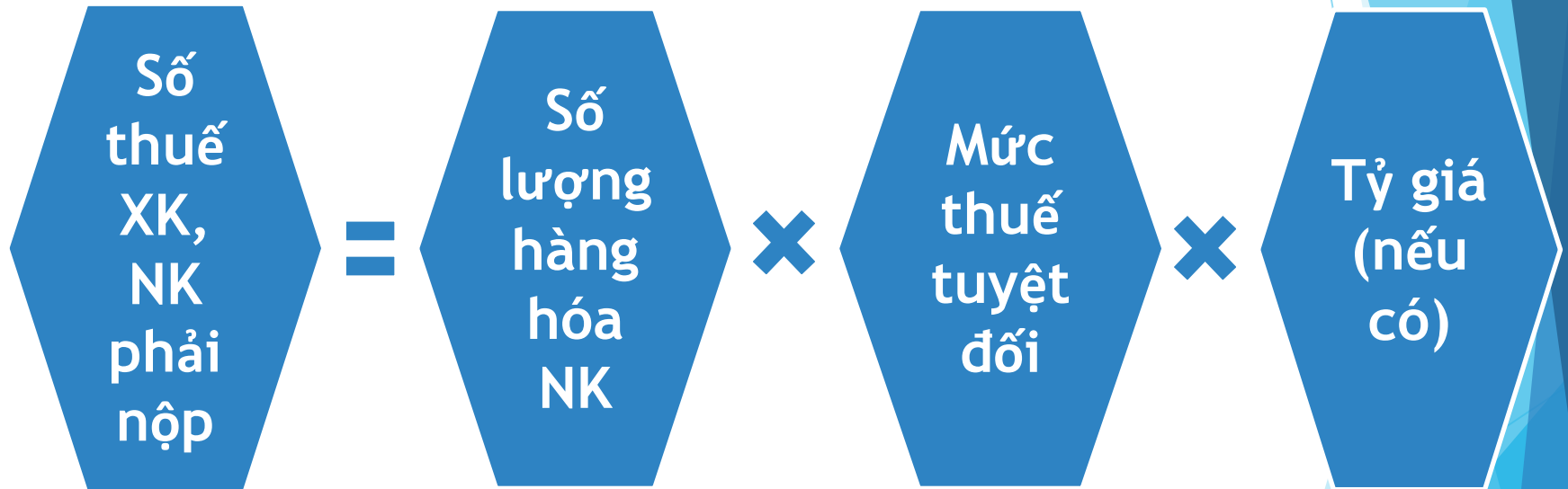


Thuế suất  
từng mặt hàng



Tỷ giá (nếu có)

# Phương pháp tính thuế tuyệt đối



# Phương pháp tính thuế hỗn hợp

Số thuế  
XK, NK  
phải nộp

=

Số tiền  
thuế theo  
tỷ lệ %

+

Số tiền  
thuế theo  
thuế tuyệt  
đối

# THUẾ SUẤT

## Đối với hàng xuất khẩu

- Biểu Thuế xuất khẩu
- Biểu Thuế xuất khẩu ưu đãi

## Đối với hàng nhập khẩu

- Biểu Thuế suất ưu đãi
- Biểu Thuế suất ưu đãi đặc biệt
- Thuế suất thông thường

## Hạn ngạch thuế quan

- Biểu thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch

# THẨM QUYỀN BAN HÀNH BIỂU THUẾ

## ❖ Quốc Hội ban hành:

- ✓ Biểu thuế XK theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế
- ✓ Khung thuế suất thuế XK đối với từng nhóm hàng chịu thuế
- ✓ Biểu thuế ưu đãi cam kết tại Nghị định thư gia nhập WTO

## ❖ Chính phủ ban hành :

- ✓ Biểu thuế xuất khẩu; biểu thuế xuất khẩu ưu đãi
- ✓ Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi; biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt
- ✓ Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế NK ngoài hạn ngạch thuế quan

## Thuế suất ưu đãi tối huệ quốc MFN



Áp dụng đ/v hàng hóa NK có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với VN

Nguyên tắc MFN được hiểu là nếu một nước dành cho một nước thành viên một sự đối xử ưu đãi nào đó thì nước này cũng sẽ phải dành sự ưu đãi đó cho **tất cả các nước thành viên khác**

- ✓ Bộ Công Thương thông báo Danh sách các nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ MFN
- ✓ Không bắt buộc các đối tượng nộp thuế nhập hay xuất trình C/O để được hưởng thuế suất ưu đãi. Đối tượng nộp thuế tự khai và tự chịu trách nhiệm về xuất xứ hàng hoá

## Thuế suất ưu đãi đặc biệt

- ✓ Áp dụng đối với hàng NK có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện ưu đãi đặc biệt về thuế NK với VN
- ✓ Có C/O từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện ưu đãi đặc biệt về thuế NK với VN, trừ các lô hàng có tổng giá trị (FOB) không vượt quá 200 USD





## Thuế suất thông thường

- ✓ Áp dụng đối với hàng hoá NK có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ **không** thực hiện đối xử tối huệ quốc (MFN) và **không** thực hiện ưu đãi đặc biệt về thuế NK với VN
- ✓ Cách áp dụng: Thực hiện theo QĐ 36/2016/QĐ-TTg, QĐ số 45/2017/QĐ-Ttg và QĐ số 28/2019/QĐ-Ttg
  - Thuế suất 5% đối với hàng thuộc Biểu ban hành theo QĐ số 45, 28
  - Thuế suất thông thường được áp dụng thống nhất bằng 150% mức thuế suất ưu đãi của từng mặt hàng tương ứng tại ND 122/2016, 125/2017 và 57/2020.

**THUẾ SUẤT  
ĐỐI VỚI  
HÀNG HẠN  
NGẠCH**

**Trong HN: Áp  
dụng thuế  
suất, thuế  
tuyệt đối như  
hàng thông  
thường**

**Ngoài HN:  
Áp dụng thuế  
suất, thuế  
tuyệt đối  
ngoài hạn  
ngạch do CP  
quy định**

# TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ

## TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HÀNG XK

- Trị giá hải quan hàng xuất khẩu là giá bán của hàng hóa **tính đến cửa khẩu xuất**, không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế.
- Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất là giá ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng, hóa đơn thương mại và các chứng từ có liên quan của lô hàng phù hợp với hàng hóa thực xuất khẩu.

Xác định theo 4 Phương pháp – TT60/2019/TT-BTC

# TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ

## TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HÀNG NK

Trị giá hải quan hàng nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến **cửa khẩu nhập đầu tiên** trên cơ sở áp dụng Hiệp định chung về thuế quan và thương mại hoặc theo các cam kết quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết.

Xác định theo 6 Phương pháp- TT 39/2015/TT-BTC

❖ **Cửa khẩu nhập đầu tiên được xác định như sau:**

- a) Đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không, cửa khẩu nhập đầu tiên là cảng dỡ hàng ghi trên vận đơn;
- b) Đối với phương thức vận tải đường sắt, cửa khẩu nhập đầu tiên là ga đường sắt liên vận quốc tế ở biên giới;
- c) Đối với phương thức vận tải đường bộ, đường sông, cửa khẩu nhập đầu tiên là cửa khẩu biên giới nơi hàng hóa nhập khẩu đi vào lãnh thổ Việt Nam.

# TỶ GIÁ TÍNH THUẾ

Ngoại tệ được  
VCB công bố

Mua vào chuyển  
khoản của VCB

Cuối ngày thứ 5  
tuần trước liền  
kề

Ngoại tệ VCB  
không công bố

Tỷ giá chéo giữa  
VND với ngoại tệ  
do NHNN công  
bố

Tỷ giá được đưa  
tin mới nhất  
trên trang điện  
tử của NHNN

Ngoại tệ chưa  
có tỷ giá

Tỷ giá chéo giữa  
USD với VND và  
giữa USD với  
ngoại tệ đó do  
NHNN công bố

Tỷ giá được đưa  
tin mới nhất  
trên trang điện  
tử của NHNN

# THỜI ĐIỂM TÍNH THUẾ

## THỜI ĐIỂM TÍNH THUẾ

- Đối với hàng hóa thông thường là thời điểm đăng ký tờ khai
- **TK đăng ký 1 lần là từng lần hàng hóa XNK (không quy định tại Luật)**

Đối với hàng thay đổi mục đích sử dụng là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới

# THỜI HẠN NỘP THUẾ

Thời hạn nộp thuế đối với hàng hóa chịu thuế là thời điểm thông quan hoặc giải phóng hàng. Áp dụng 30 ngày nếu có bảo lãnh

Thời hạn nộp thuế hàng của DN ưu tiên: nộp 1 lần trong tháng, vào ngày 10 cho toàn bộ số thuế của tháng trước

# BẢO LÃNH

**Bảo lãnh riêng: Bảo lãnh cho 1 tờ khai hải quan**

**Bảo lãnh chung: Bảo lãnh cho 2 tờ khai hải quan trở lên tại một hoặc nhiều Chi cục hải quan- phục hồi BL**

**Hết thời hạn BL mà DN chưa nộp thuế thì tổ chức tín dụng nhận bảo lãnh có trách nhiệm nộp tiền thuế thay cho người nộp thuế**



# ĐẶT CỌC



Người nộp thuế nộp một khoản tương đương với số tiền thuế phải nộp vào TK tiền gửi của CQHQ áp dụng cho hàng KD TN-TX.

Hoàn trả thực hiện theo quy định xử lý tiền thuế nộp thừa

# THUẾ NHẬP KHẨU BỔ SUNG

- ▶ Thuế chống bán phá giá là gì?
- ▶ Thời hạn áp dụng thuế CBPG không quá 5 năm
- ▶ Thuế chống trợ cấp là gì?
- ▶ Thời hạn áp dụng thuế CTC không quá 5 năm
- ▶ Thuế tự vệ là gì?
- ▶ Thời hạn áp dụng thuế TV không quá 4 năm

# Thuế chống bán phá giá

- ▶ Là thuế NK bổ sung được áp dụng trong trường hợp hàng hóa bán phá giá NK vào VN gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành trong nước hoặc ngăn cản sự hình thành của ngành sx trong nước.
- ▶ Thời hạn áp dụng: không quá 5 năm kể từ ngày quyết định áp dụng có hiệu lực

# Thuế chống trợ cấp

- ▶ Là thuế NK bổ sung được áp dụng trong trường hợp hàng hóa được trợ cấp NK vào VN gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành trong nước hoặc ngăn cản sự hình thành của ngành sx trong nước.
- ▶ Thời hạn áp dụng: không quá 5 năm kể từ ngày quyết định áp dụng có hiệu lực

# Thuế tự vệ

- ▶ Là thuế NK bổ sung được áp dụng trong trường hợp NK hàng hóa quá mức vào VN gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sx trong nước hoặc ngăn cản sự hình thành của ngành sx trong nước.
- ▶ Thời hạn áp dụng: không quá 4 năm kể từ ngày quyết định áp dụng có hiệu lực

# Một số mặt hàng áp dụng thuế phòng vệ

## Thuế CBPG

- Một số sản phẩm thép: thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn; thép các-bon cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm; thép không gỉ cán nguội; thép hình chữ H; thép mạ (tôn mạ).
- Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm
- Một số sản phẩm plastic
- Một số sản phẩm ván sợi bằng gỗ
- Một số sản phẩm đường mía của Thái Lan

## Thuế CTC

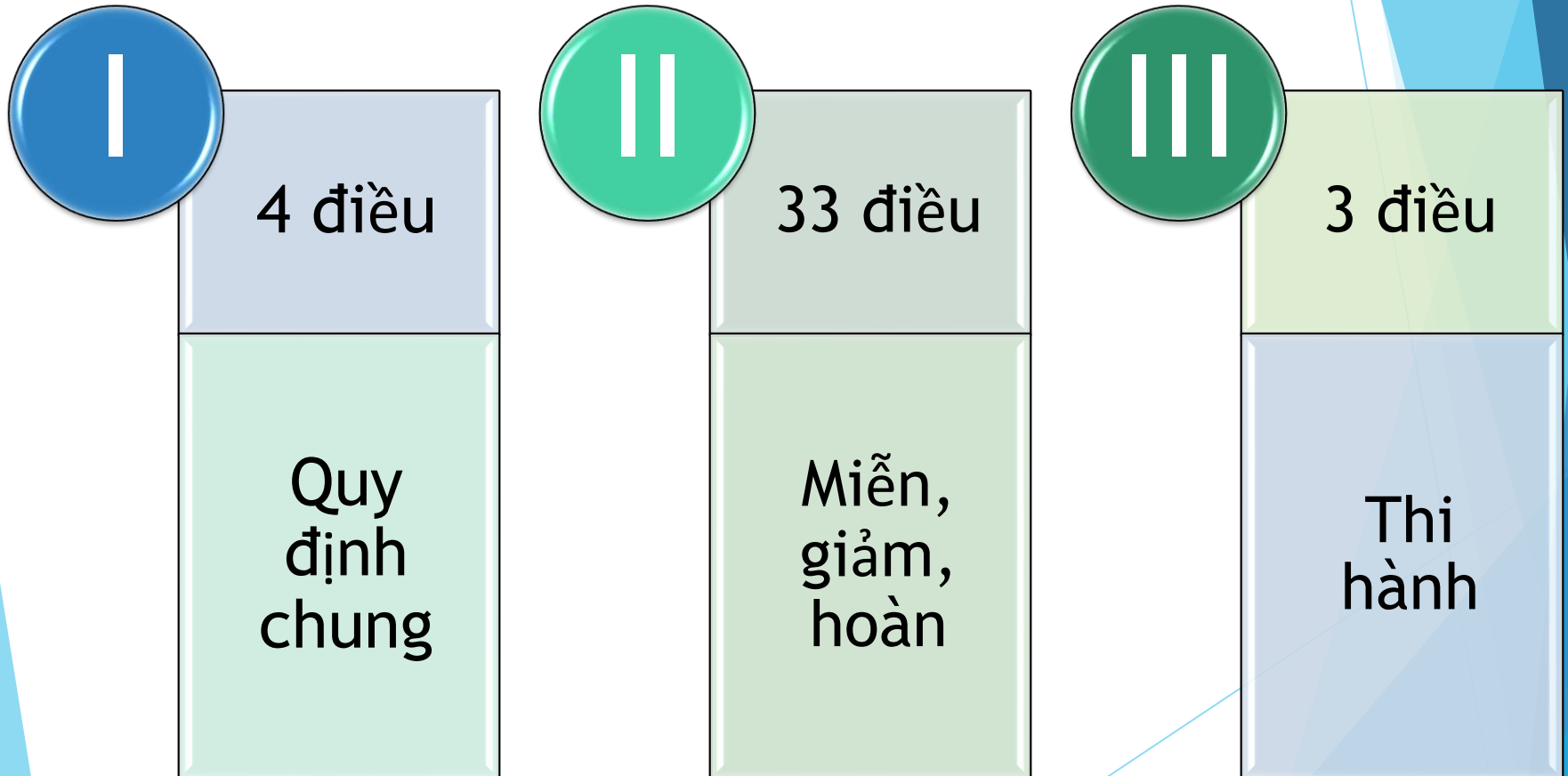
- Một số sản phẩm đường mía của Thái Lan

## Thuế TV

- Một số sản phẩm thép: Phôi thép, thép dài...
- Tôn màu
- Phân bón
- Bột ngọt

# NGHỊ ĐỊNH 134/2016/NĐ-CP

Bao gồm 40 điều, chia làm 3 chương:



# Nghị định 134 hướng dẫn luật Thuế XK, NK – chương 2

- ▶ Miễn thuế: từ Điều 5 đến Điều 31
- ▶ Giảm thuế: Điều 32
- ▶ Hoàn thuế: từ Điều 33 đến Điều 37

Lưu ý đối với các định mức được miễn thuế như định mức đối với hành lý, đối với tài sản di chuyển hay đối với quà biếu quà tặng





# THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT



# CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật

Nghị định

Thông tư

# LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Số  
27/2008  
/QH12

- 11 điều
- Thay thế các luật trước đó

Số  
70/2014  
/QH13

- 2 điều
- Sửa đổi, bổ sung luật thuế TTĐB

Số  
106/201  
6/QH13

- 4 điều
- Đ2 sửa đổi, bổ sung luật thuế TTĐB

# NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN

- **Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/1/2016**
- **Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2016**
- **Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 và có hiệu lực từ ngày 20/3/2019**
- **Văn bản hợp nhất số 26/VBHN-BTC ngày 23/4/2019 (là Nghị định hợp nhất ba nghị định số 108/2015/NĐ-CP, số 100/2016/NĐ-CP và số 14/2019/NĐ-CP)**

# THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN

- **Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2016**
- **Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 có hiệu lực từ ngày 01/7/2016**
- **Thông tư số 20/2017/TT-BTC ngày 06/3/2017 và có hiệu lực từ ngày 20/4/2017**

# KHÁI NIỆM



**ĐƯỢC CẤU THÀNH  
TRONG GIÁ CẢ  
CỦA HH, DỊCH VỤ,  
DO NGƯỜI TIÊU  
DÙNG CHỊU**

**LÀ MỘT LOẠI THUẾ  
GIÁN THU**

**ĐÁNH VÀO MỘT  
SỐ HÀNG HÓA,  
DỊCH VỤ THUỘC  
ĐỐI TƯỢNG CHỊU  
THUẾ THEO QUY  
ĐỊNH**

# ĐẶC ĐIỂM CỦA THUẾ TTĐB

Là một loại thuế gián thu, cấu thành trong giá bán hàng hóa, dịch vụ

Chỉ thu vào một số loại hàng hóa, dịch vụ cần hướng dẫn tiêu dùng

Thuế TTĐB thường được thu với mức thuế suất cao

# VAI TRÒ

1

Góp phần hạn chế sản xuất, cung ứng và tiêu dùng đối với một số mặt hàng (gây ô nhiễm, gây hại sức khỏe...)

2

Tăng cường nguồn thu cho NSNN, góp phần động viên một phần thu nhập của những người có thu nhập cao vào NSNN.

3

Góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách thuế.



# NGƯỜI NỘ THUẾ

**Là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt**

Trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu mua hàng hóa thuộc diện chịu thuế TTĐB của cơ sở sản xuất để xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà tiêu thụ trong nước thì tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu là người nộp thuế TTĐB.

# ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

## ▶ Hàng hóa:

- Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm
- Rượu
- Bia
- Xe ô tô dưới 24 chỗ
- Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm<sup>3</sup>
- Tàu bay,
- Du thuyền
- Xăng các loại
- Điều hòa nhiệt độ có công suất từ 90.000BTU trở xuống
- Bài lá
- Vàng mã, hàng mã

# ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

## ▶ Dịch vụ:

- Kinh doanh vũ trường
- Kinh doanh mát – xa; karaoke
- Kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng
- Kinh doanh đặt cược
- Kinh doanh golf
- Kinh doanh xổ số

# NHÓM ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

Có hại cho sức khỏe

Thuốc lá

Rượu

Bia

Nhà nước cần điều tiết

Xăng

Ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục

Bài lá

Vàng mã

Có thu nhập cao

Ô tô <24

Mô tô, xe gắn máy >125 cc

Tàu bay, du thuyền dùng cho dân dụng

Điều hòa < 90.000 BTU

# Đối tượng không chịu thuế

## Hàng hóa XK

Cơ sở SX, gia công trực tiếp XK

Cơ sở SX, gia công ủy thác XK

## Hàng hóa NK

Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại, quà biếu, quà tặng

Hàng hóa vận chuyển quá cảnh hoặc mượn đường; hàng chuyển khẩu

Hàng TNTX, TXTN không phải nộp thuế XK, NK trong thời hạn quy định

Đồ dùng theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao, hành lý miễn thuế; hàng NK để bán tại cửa hàng miễn thuế

Hàng NK từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, hàng hóa từ nội địa bán vào khu thuế quan và chỉ sử dụng trong khu PTQ, hàng hóa mua bán giữa các khu phi thuế quan (trừ xe ô tô chở người <24 chỗ)

## Trường hợp đặc thù

Tàu bay, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh, tàu bay sử dụng cho an ninh, quốc phòng, đo đạc bản đồ, phun thuốc trừ sâu, quay phim, chụp ảnh, chữa cháy.

Xe ô tô cứu thương, xe ô tô chở phạm nhân, xe ô tô tang lễ, xe ô tô >24 chỗ, xe chạy trong khu vui chơi không tham gia giao thông

Điều hòa < 90.000 BTU thiết kế riêng lắp trên PTVT (ô tô, toa xe lửa, tàu, thuyền, tàu bay)

# ĐỐI TƯỢNG HOÀN THUẾ

Chỉ đề cập đến đối tượng hoàn thuế là hàng hóa trong khâu xuất khẩu, nhập khẩu:



Hàng tạm  
nhập - tái  
xuất



Hàng là  
nguyên  
liệu NK  
để SX, gia  
công  
hàng xuất  
khẩu



Hoàn  
thuế theo  
điều ước  
quốc tế  
mà Việt  
Nam là  
thành  
viên



Hoàn  
thuế theo  
quyết  
định của  
cơ quan  
có thẩm  
quyền

# ĐỐI TƯỢNG GIẢM THUẾ

GẶP KHÓ KHĂN DO **THIÊN TAI, TAI NẠN** BẤT NGỜ (KHÔNG QUÁ 30% SỐ THUẾ PHẢI NỘP CỦA NĂM XẢY RA THIỆT HẠI VÀ KHÔNG VƯỢT QUÁ GIÁ TRỊ TÀI SẢN BỊ THIỆT HẠI KHI ĐƯỢC BỒI THƯỜNG)

# CĂN CỨ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ

(đối với khâu nhập khẩu)

- Số lượng hàng hóa chịu thuế TTĐB thực tế nhập khẩu;
- Trị giá tính thuế từng mặt hàng;
- Thuế suất thuế TTĐB của từng mặt hàng.

Số thuế TTĐB phải nộp	=	Số lượng hàng hóa chịu thuế TTĐB	X	Trị giá tính thuế từng mặt hàng	X	Thuế suất thuế TTĐB từng mặt hàng
-----------------------	---	----------------------------------	---	---------------------------------	---	-----------------------------------

Trị giá tính thuế TTĐB chưa có thuế BVMT và thuế GTGT, được xác định như sau:

Trị giá tính thuế TTĐB = Trị giá NK + thuế NK + thuế NK bổ sung (nếu có)



# BIỂU THUẾ

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
I	Hàng hoá	
1	Thuốc lá điếu, xì gà và các chế phẩm khác từ cây thuốc lá	75
2	Rượu	
	a) Rượu từ 20 độ trở lên	65
	b) Rượu dưới 20 độ	35
3	Bia	65

# BIỂU THUẾ

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
4	Xe ô tô dưới 24 chỗ	
	a) Xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống, trừ loại quy định tại điểm 4đ, 4e và 4g Điều này	
	Loại có dung tích xi lanh từ 1.500 cm <sup>3</sup> trở xuống	35
	Loại có dung tích xi lanh trên 1.500 cm <sup>3</sup> đến 2.000 cm <sup>3</sup>	40
	Loại có dung tích xi lanh trên 2.000 cm <sup>3</sup> đến 2.500 cm <sup>3</sup>	50
	Loại có dung tích xi lanh trên 2.500 cm <sup>3</sup> đến 3.000 cm <sup>3</sup>	60
	Loại có dung tích xi lanh trên 3.000 cm <sup>3</sup> đến 4.000 cm <sup>3</sup>	90
	Loại có dung tích xi lanh trên 4.000 cm <sup>3</sup> đến 5.000 cm <sup>3</sup>	110
	Loại có dung tích xi lanh trên 5.000 cm <sup>3</sup> đến 6.000 cm <sup>3</sup>	130
	Loại có dung tích xi lanh trên 6.000 cm <sup>3</sup>	150
	b) Xe ô tô chở người từ 10 đến dưới 16 chỗ, trừ loại quy định tại điểm 4đ, 4e và 4g Điều này	15
	c) Xe ô tô chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ, trừ loại quy định tại điểm 4đ, 4e và 4g Điều này	10

# BIỂU THUẾ

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
	d) Xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng, trừ loại quy định tại điểm 4đ, 4e và 4g Điều này	
	Loại có dung tích xi lanh từ 2.500 cm <sup>3</sup> trở xuống	15
	Loại có dung tích xi lanh trên 2.500 cm <sup>3</sup> đến 3.000 cm <sup>3</sup>	20
	Loại có dung tích xi lanh trên 3.000 cm <sup>3</sup>	25
	đ) Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng.	Bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại điểm 4a, 4b, 4c và 4d Điều này
	e) Xe ô tô chạy bằng năng lượng sinh học	Bằng 50% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại điểm 4a, 4b, 4c và 4d Điều này

# BIỂU THUẾ

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
	g) Xe ô tô chạy bằng điện	
	Loại chở người từ 9 chỗ trở xuống	15
	Loại chở người từ 10 đến dưới 16 chỗ	10
	Loại chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ	5
	Loại thiết kế vừa chở người, vừa chở hàng	10
	h) Xe mô-tô-hôm không phân biệt dung tích xi lanh	75
5	Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm <sup>3</sup>	20
6	Tàu bay	30
7	Du thuyền	30
8	Xăng các loại	
	a) Xăng	10
	b) Xăng E5	8
	c) Xăng E10	7
9	Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống	10
10	Bà lá	40
11	Vàng mã, hàng mã	70

# THỜI ĐIỂM KHAI THUẾ VÀ TÍNH THUẾ

- Thời điểm khai thuế, tính thuế, nộp thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu được thực hiện cùng thời điểm với khai thuế và nộp thuế nhập khẩu.
- Thời điểm tính thuế TTĐB đối với hàng hóa NK là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.



# THUẾ BVMT



# CĂN CỨ PHÁP LÝ

## LUẬT

1 luật

Luật thuế  
BVMT số  
57/2010/QH1  
2, có hiệu lực  
từ ngày  
01/01/2012

## NGHỊ ĐỊNH

2 ND

- Nghị định số  
67/2011/NĐ-  
CP, HL  
01/01/2012
- Nghị định số  
69/2012/NĐ-  
CP, HL  
15/11/2012

## NGHỊ QUYẾT

1 NQ

Nghị quyết số  
579/2018/UB  
TVQH14, có  
hiệu lực  
01/01/2019

# LUẬT THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Luật hiện hành là luật số 57/2010/QH12 bao gồm 13 điều, chia làm 4 chương:

Những quy  
định chung

Căn cứ  
tính thuế

Khai thuế,  
nộp thuế

Thi hành



# KHÁI NIỆM

THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



LÀ LOẠI THUẾ GIÁN THU, THU VÀO SẢN PHẨM, HÀNG HÓA MÀ KHI SỬ DỤNG CHÚNG GÂY TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG

## **ĐẶC ĐIỂM**

**LÀ MỘT LOẠI  
THUẾ GIÁN  
THU, ĐƯỢC  
CẤU THÀNH  
TRONG GIÁ  
THÀNH SẢN  
PHẨM, HÀNG  
HÓA**

**CHỈ THU VÀO  
MỘT SỐ LOẠI  
SẢN PHẨM,  
HÀNG HÓA  
ĐƯỢC QUY  
ĐỊNH CỤ THỂ  
TRONG LUẬT  
THUẾ BVMT,  
CHỈ NỘP MỘT  
LẦN ĐỐI VỚI  
HÀNG HÓA SX  
HOẶC NK**

# VAI TRÒ

- Tạo nguồn thu cho NSNN; động viên hợp lý đóng góp của xã hội, tạo thêm nguồn thu để giải quyết vấn đề môi trường;
- Khuyến khích phát triển kinh tế đi liền với giảm ô nhiễm môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường;
- Tạo một hành lang pháp lý đồng bộ, ổn định, điều chỉnh toàn diện các hành vi tác động tiêu cực đến môi trường.

# NGƯỜI NỘ THUẾ

**Là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật**

**Trong trường hợp ủy thác nhập khẩu hàng hóa thì người nhận ủy thác nhập khẩu là người nộp thuế**

# ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

Năm 2010, Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 vào ngày 15/11/2010 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012

Theo luật này, ngành hải quan thu thuế bảo vệ môi trường đối với 8 nhóm mặt hàng:

Xăng dầu, mỡ nhờn	Than đá	Túi nilon (thuộc diện chịu thuế)	Dung dịch hydro- chloro- fluoro- carbon (HCFC)	Thuốc diệt cỏ (thuộc loại hạn chế sử dụng)	Thuốc trừ mối (thuộc loại hạn chế sử dụng)	Thuốc bảo quản lâm sản (thuộc loại hạn chế sử dụng)	Thuốc khử trùng kho (thuộc loại hạn chế sử dụng)
-------------------------	---------	---	--	---	---	--	---

# ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

1. Xăng, dầu, mỡ nhờn là các loại có gốc hóa thạch, bao gồm:

- Xăng, trừ etanol;
- Nhiên liệu bay;
- Dầu diesel;
- Dầu hỏa;
- Dầu mazut;
- Dầu nhờn;
- Mỡ nhờn.

# ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

## 2. Than đá, bao gồm:

- Than nâu;
- Than an- tra – xít;
- Than mỡ;
- Than đá khác.

# ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

3. Dung dịch hydro – chloro – fluoro – carbon (HCFC): là nhóm chất gây suy giảm tầng ô dôn dùng làm môi chất lạnh sử dụng trong thiết bị lạnh và trong công nghiệp bán dẫn, được sản xuất trong nước, nhập khẩu riêng hoặc chứa trong các thiết bị điện lạnh nhập khẩu.



# ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

4. Túi nilon thuộc diện chịu thuế: là loại túi, bao bì được làm từ màng nhựa đơn polyetylen (HDPE, LDPE hoặc LLDPE), trừ bao bì đóng gói sẵn và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tên kỹ thuật là túi nhựa xốp

# ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

5. Dung dịch hydro-chloro-fluoro-carbon (HCFC)
6. Thuốc diệt cỏ (thuộc loại hạn chế sử dụng)
7. Thuốc bảo quản lâm sản (thuộc loại hạn chế sử dụng)
8. Thuốc khử trùng kho (thuộc loại hạn chế sử dụng)

# ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ

Hàng hóa vận chuyển quá cảnh hoặc chuyển khẩu

Hàng hóa tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu trong thời hạn

Hàng hóa do cơ sở SX trực tiếp XK hoặc ủy thác XK

# Đối tượng hoàn thuế

Hàng hóa NK còn lưu kho, lưu bãi tại cửa khẩu và chịu sự giám sát của hải quan được tái xuất ra nước ngoài

Hàng hóa NK để giao bán cho nước ngoài thông quan đại lý tại VN; xăng dầu bán cho phương tiện nước ngoài trên tuyến đường qua cảng VN

Hàng hóa tạm nhập khẩu để tái xuất theo phương thức kinh doanh tạm nhập tái xuất

Hàng hóa NK do người NK tái xuất khẩu ra nước ngoài

Hàng hóa tạm nhập khẩu để tham gia hội trợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm khi tái xuất ra nước ngoài

# CĂN CỨ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ

- Căn cứ tính thuế BVMT là số lượng hàng hóa (nhập khẩu) tính thuế và mức thuế tuyệt đối.
- Phương pháp tính thuế BVMT: Thuế BVMT được xác định theo công thức sau:

<b>Số thuế BVMT phải nộp</b>	<b>=</b>	<b>Số lượng đơn vị hàng hóa chịu thuế</b>	<b>x</b>	<b>Mức thuế tuyệt đối quy định trên một đơn vị hàng hóa</b>
------------------------------	----------	---	----------	---

# BIỂU THUẾ BVMT

## (theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14)



TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Mức thuế (đồng/đơn vị hàng hóa)
I	Xăng, dầu, mỡ nhờn		
1	Xăng, trừ etanol	lít	4.000
2	Nhiên liệu bay	lít	3.000
3	Dầu diesel	lít	2.000
4	Dầu hỏa	lít	1.000
5	Dầu mazut	lít	2.000
6	Dầu nhờn	lít	2.000
7	Mỡ nhờn	kg	2.000
II	Than đá		
1	Than nâu	tấn	15.000
2	Than an - tra - xít (antraxit)	tấn	30.000
3	Than mỡ	tấn	15.000
4	Than đá khác	tấn	15.000
III	Dung dịch Hydro-chloro-fluoro-carbon (HCFC), bao gồm cả dung dịch HCFC có trong hỗn hợp chứa dung dịch HCFC	kg	5.000
IV	Túi ni lông thuộc diện chịu thuế	kg	50.000
V	Thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng	kg	500
VI	Thuốc trừ mối thuộc loại hạn chế sử dụng	kg	1.000
VII	Thuốc bảo quản lâm sản thuộc loại hạn chế sử dụng	kg	1.000
VIII	Thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng	kg	1.000

# Thời điểm tính thuế

- ❑ Thời điểm tính thuế đối với hàng hóa NK là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.
- ❑ Xăng, dầu SX hoặc NK để bán là thời điểm đầu mỗi kinh doanh xăng, dầu bán ra.

# Khai thuế, tính thuế, nộp thuế

- Việc khai thuế, tính thuế, nộp thuế BVMT đối với hàng hóa nhập khẩu được thực hiện cùng thời điểm với khai thuế và nộp thuế nhập khẩu.
- Thuế bảo vệ môi trường chỉ nộp một lần đối với hàng hóa sản xuất hoặc nhập khẩu.



# NGHỊ ĐỊNH 67/2010/NĐ-CP

Đối tượng chịu thuế đối với một số trường hợp đặc biệt:

- ▶ Xăng, dầu, mỡ nhờn là các loại xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch
- ▶ Dung dịch HCFC là loại gas dùng làm môi chất sử dụng trong thiết bị lạnh và trong công nghiệp bán dẫn
- ▶ Túi nilon là loại túi, bao bì nhựa mỏng làm từ màng nhựa đơn HDPE, LDPE, LLDPE trừ bao bì đóng gói sẵn và túi đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường
- ▶ Thuốc diệt cỏ, thuốc trừ mối, thuốc bảo quản lâm sản, thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng quy định cụ thể trong nghị quyết 579/2018 của UBND tỉnh khóa 14



# CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật

Nghị định

Thông tư

# LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Luật thuế GTGT số  
13/2008/QH12 ngày  
03/6/2008

Luật số 31/2013/QH13 ngày  
19/6/2013  
sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Luật thuế GTGT

Luật số 71/2014/QH13  
ngày 26/11/2014  
sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Luật thuế GTGT  
và Luật QLT

Luật số 106/2016/QH13  
ngày 6/4/2016  
sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Luật thuế GTGT,  
Luật thuế TTĐB và Luật  
QLT

# NGHỊ ĐỊNH

Số  
92/2013/NĐ-  
CP ngày  
13/8/2013

Số  
209/2013/NĐ-  
CP ngày  
18/12/2013

Số  
12/2015/NĐ-  
CP ngày  
12/02/2015

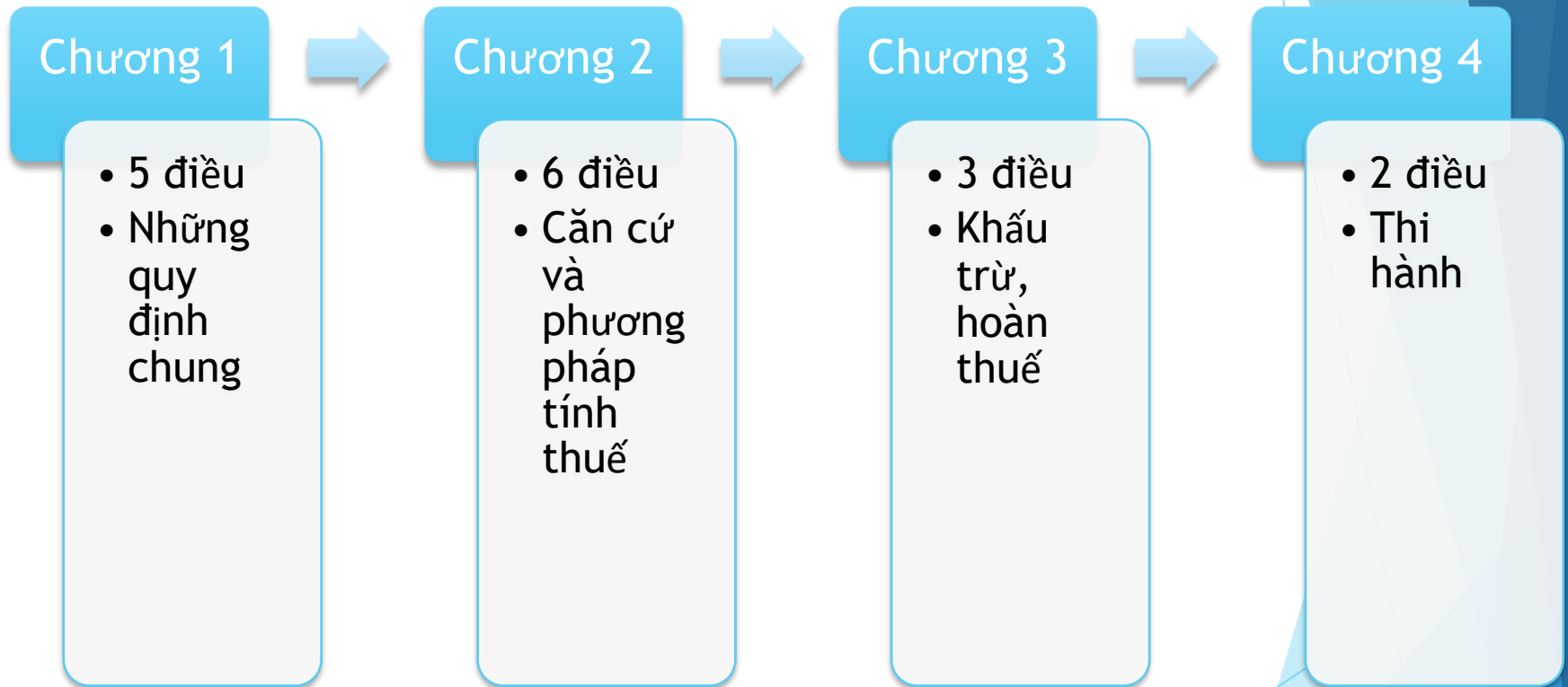
Số  
100/2016/NĐ-  
CP ngày  
01/7/2016

Số  
146/2017/NĐ-  
CP ngày  
15/12/2017

# THÔNG TƯ

- ❖ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013
- ❖ Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014
- ❖ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015
- ❖ Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016
- ❖ Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018
- ❖ Thông tư số 43/2021/TT-BTC ngày 11/6/2021

# LUẬT THUẾ GTGT SỐ 13/2008/QH12



# KHÁI NIỆM

LÀ MỘT LOẠI THUẾ  
GIẢN THU

TÍNH TRÊN GIÁ TRỊ  
TĂNG THÊM CỦA  
HÀNG HÓA, DỊCH  
VỤ PHÁT SINH  
TRONG QUÁ TRÌNH  
SẢN XUẤT, LƯU  
THÔNG ĐẾN TIÊU  
DÙNG

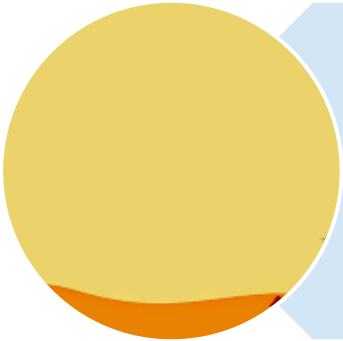




# ĐẶC ĐIỂM



Là một loại thuế gián thu, có đối tượng chịu thuế rất lớn.



Là thuế đánh nhiều giai đoạn nhưng chỉ tính trên phần giá trị tăng thêm của từng giai đoạn đó.



Có tính trung lập kinh tế cao, không chịu ảnh hưởng bởi kết quả kinh doanh của người nộp thuế.

# VAI TRÒ

- Tạo nguồn thu ngày càng tăng cho NSNN để phục vụ an sinh xã hội, phát triển đất nước.
- Do thuế GTGT thu không trùng lặp nên đã góp phần kích thích sản xuất, kinh doanh, tăng cường đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao sản xuất, góp phần lành mạnh hóa nền kinh tế.
- Góp phần thực hiện tốt chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ, tạo điều kiện chống trốn thuế.
- Góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách thuế của nước ta phù hợp với thông lệ quốc tế.

# NGƯỜI NỘ THUẾ

**Là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng.**

# ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

**Là toàn bộ hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (trừ một số đối tượng không chịu thuế GTGT)**

# ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ

## \* Khâu nhập khẩu:

- Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu NK.
- Sản phẩm là giống vật nuôi, giống cây trồng bao gồm: trứng giống, con giống, cây giống, hạt giống, cành giống, củ giống tinh dịch, phôi, vật liệu di truyền ...

# ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ

- Phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi đã hoặc chưa qua chế biến...
- Tàu đánh bắt xa bờ; máy móc, TB chuyên dùng cho SX nông nghiệp bao gồm: Máy cày, máy bừa, máy phay....và các loại máy chuyên dùng khác.
- SP muối được sx từ nước biển, muối mỏ tự nhiên, muối tinh, muối I ốt mà thành phần chính là NaCl
- Sách giáo khoa, giáo trình, sách chính trị; bản tin chuyên ngành, báo, tạp chí; tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động...

# ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ

- MM, TB, VT trong nước chưa sx được sử dụng trực tiếp cho hợp đồng NCKH, phát triển công nghệ
- MM, TB, phụ tùng thay thế, PTVT chuyên dùng, VT trong nước chưa sx được để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí đốt
- Tàu bay, dàn khoan, tàu thủy trong nước chưa sx được cần NK để tạo TSCĐ của DN, thuê của nước ngoài sử dụng cho SXKD, cho thuê, cho thuê lại.
- Vũ khí, khí tài chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh...

# ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ

- Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà biếu, quà tặng trong định mức; hành lý của khách XNC, đồ dùng theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao; hàng bán cho nước ngoài để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho VN
- Hàng chuyển khẩu, quá cảnh; Hàng TNTX, TXTN, nguyên liệu NK GC, SX hàng XK; hàng hóa mua bán giữa nước ngoài với khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau
- Vàng NK dạng miếng, thời chưa chế tác thành sản phẩm



# ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ

- SP nhân tạo dùng để thay thế cho bộ phận cơ thể của người bệnh; nạng, xe lăn và dụng cụ chuyên dùng cho người tàn tật

\* **Khâu xuất khẩu:** SPXK là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành SP; SPXK được chế biến từ TNKS có trị giá TNKS cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên

# ĐỐI TƯỢNG HOÀN THUẾ

Các cơ sở KD nộp thuế theo PP khấu trừ, có thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết trong kỳ

Cơ sở KD trong kỳ có hàng hóa, DV xuất khẩu nếu có số thuế đầu vào chưa được khấu trừ từ 300tr trở lên

Khi cơ sở KD chuyển đổi sở hữu, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản...có thuế chưa khấu trừ hết

Người nước ngoài, người VN định cư ở nước ngoài được hoàn đối với hàng hóa mua tại VN mang theo khi xuất cảnh

Các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA không hoàn lại, viện trợ nhân đạo

Đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao theo quy định của pháp luật

Cơ sở KD có quyết định hoàn của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của PL; hoàn theo điều ước quốc tế



**cách tính**  
**THUẾ VAT**



**TÂN THÀNH THỊNH**



[www.tanhanhthinh.com](http://www.tanhanhthinh.com)



**Hotline: 028 3985 8888**

# CĂN CỨ VÀ CÔNG THỨC TÍNH THUẾ

Căn cứ tính thuế bao gồm:

- Số lượng hàng hóa chịu thuế GTGT thực tế nhập khẩu;
- Trị giá tính thuế từng mặt hàng;
- Thuế suất thuế GTGT của từng mặt hàng.
- Tỷ giá (nếu có)

Và được tính theo công thức sau:

Số thuế GTGT phải nộp	=	Số lượng hàng hóa chịu thuế GTGT	x	Trị giá tính thuế GTGT	x	Thuế suất thuế GTGT	x	Tỷ giá (nếu có)
-----------------------	---	----------------------------------	---	------------------------	---	---------------------	---	-----------------

# TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG NHẬP KHẨU

- Trị giá tính thuế GTGT là giá nhập tại cửa khẩu cộng với thuế NK (nếu có), cộng với thuế TTĐB (nếu có), cộng với thuế BVMT (nếu có).
- Trong trường hợp hàng hóa NK được miễn, giảm thuế NK thì giá tính thuế GTGT là giá NK cộng với thuế NK xác định theo mức thuế phải nộp sau khi đã được miễn, giảm.

# THUẾ SUẤT THUẾ GTGT

Thuế suất thuế GTGT có 3 mức:

- Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa XK và được coi là XK theo quy định
- Thuế suất 5%: áp dụng đối với hàng hóa dịch vụ tiêu dùng thiết yếu
- Thuế suất 10%: áp dụng cho những đối tượng còn lại

# Thuế suất 0 %



Hàng hóa xuất khẩu



Hàng hóa không chịu thuế  
GTGT ở khâu NK khi xuất khẩu

# THUẾ SUẤT 5%

Nước sạch phục vụ sx và sinh hoạt	Quặng để sx phân bón; thuốc trừ sâu bệnh, chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng	Sản phẩm trồng trọt chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến ở khâu thương mại	Mủ cao su sơ chế; nhựa thông sơ chế; lưới, dây giềng và sợi để đan lưới đánh cá	Thực phẩm tươi sống, lâm sản chưa chế biến trừ gỗ, măng và sp được miễn thuế	Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm rỉ đường, bã mía, bã bùn	SP bằng đay, cói, tre, nứa, lá, rơm, vỏ dừa, sọ dừa, bèo tây và SP thủ công khác bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp; bông sơ chế; giấy in báo	Thiết bị, dụng cụ y tế, bông băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; SP hóa dược, dược liệu sx thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh	Giáo cụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu, thí nghiệm	Đồ chơi trẻ em, sách các loại trừ sách được miễn thuế
-----------------------------------	---	---	---	--	--	---	--	--	---



# Thuế suất 10%

Không  
chịu  
thuế 0%



Không  
chịu  
thuế 5%

Thì chịu  
thuế  
10%

# THUẾ SUẤT VAT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

1/ Thiết bị dụng cụ chuyên dùng trong y tế nhập khẩu **có nêu tên cụ thể** tại Thông tư 26/2015/TT-BTC; Thông tư 83/2014/TT-BTC; Thông tư 24/2011/TT-BYT (Có giấy phép BHYT)

→ Không cần xác nhận của Bộ Y tế → 5%

2/ Thiết bị dụng cụ chuyên dùng trong y tế NK **không được nêu tên cụ thể** tại Thông tư 26/2015/TT-BTC; Thông tư 83/2014/TT-BTC; Thông tư 24/2011/TT-BYT

→ Có xác nhận của Bộ Y tế → 5%.

→ Không có xác nhận của Bộ Y tế → 10%.

# THỜI ĐIỂM KHAI THUẾ VÀ TÍNH THUẾ

- Thời điểm khai thuế, tính thuế, nộp thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu được thực hiện cùng thời điểm với khai thuế và nộp thuế nhập khẩu.
- Thời điểm tính thuế GTGT đối với hàng hóa NK là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.

## Lưu ý

Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, tách hạt, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh, và các hình thức bảo quản thông thường khác (K1-Đ1-NĐ số 100/2016/NĐ-CP)

## Lưu ý

Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay, xay bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác (K1-Đ4-TT 219/2013/TT-BTC)

# TRÌNH TỰ TÍNH CÁC LOẠI THUẾ TRONG KHÂU NHẬP KHẨU

- ▶ Thuế NK -> thuế TTĐB -> thuế BVMT -> thuế GTGT
- ▶ Trị giá tính thuế của sắc thuế sau sẽ bao gồm cả sắc thuế trước đó (trừ thuế BVMT do tính theo mức thuế tuyệt đối)

# LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

Luật hiện hành là luật số 38/2019/QH14, bao gồm 152 điều, chia làm 17 chương với nhiều nội dung

- Người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế
- Khai thuế, nộp thuế
- Gia hạn nộp thuế, bảo lãnh thuế
- Ấn định thuế
- Thời gian nộp dần tiền thuế nợ
- Hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế
- Xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt
- Khoanh tiền nợ thuế
- Xử phạt vi phạm về thuế
- .....

# Cơ quan quản lý thuế

- ▶ Cơ quan thuế bao gồm Tổng cục Thuế, Cục thuế, Chi cục thuế, Chi cục thuế khu vực
- ▶ Cơ quan hải quan bao gồm Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan, Chi cục Hải quan



# THỜI ĐIỂM TÍNH THUẾ

- ▶ Thời điểm tính thuế XK, thuế NK là thời điểm đăng ký tờ khai
- ▶ Đối với TH chuyển đổi mục đích sử dụng thì thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới
- ▶ Thời điểm đăng ký tờ khai hải quan thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan

# ẤN ĐỊNH THUẾ

- ▶ Các TH ấn định thuế (xem tại Đ52 Luật QLT và Điều 17 NĐ 126)
- ▶ Thẩm quyền ấn định thuế:
  - Tổng cục trưởng TCHQ
  - Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố
  - Cục trưởng Cục KTSTQ
  - Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan

# THỜI HẠN NỘP THUẾ

- ▶ Thời hạn nộp thuế: trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng
- ▶ Nếu có bảo lãnh: được 30 ngày
- ▶ Nếu là DN ưu tiên: chậm nhất vào ngày thứ 10 của tháng kế tiếp
- ▶ TH khai bổ sung được áp dụng theo thời hạn nộp thuế của tờ khai ban đầu
- ▶ Số tiền thuế ấn định được áp dụng theo thời hạn nộp của tờ khai ban đầu

Lưu ý thời hạn nộp thuế đối với TH chờ kết quả phân tích, giám định; chờ giá chính thức hay chờ xác định các khoản phải cộng vào trị giá tính thuế

# THỨ TỰ THANH TOÁN TIỀN THUẾ

- ▶ Tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp quá hạn thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế
- ▶ Tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp quá hạn chưa thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế
- ▶ Tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp phá sản

# XÓA NỢ TIỀN THUẾ, TIỀN CHẬM NỘP, TIỀN PHẠT

## ▶ Thẩm quyền:

- Chủ tịch UBND cấp tỉnh: khoản nợ dưới 5.000.000.000 đồng
- Tổng cục trưởng TCHQ: khoản nợ từ 5.000.000.000 đồng đến dưới 10.000.000.000 đồng
- Bộ trưởng BTC: khoản nợ từ 10.000.000.000 đồng đến dưới 15.000.000.000 đồng
- Thủ tướng: khoản nợ từ 15.000.000.000 đồng trở lên

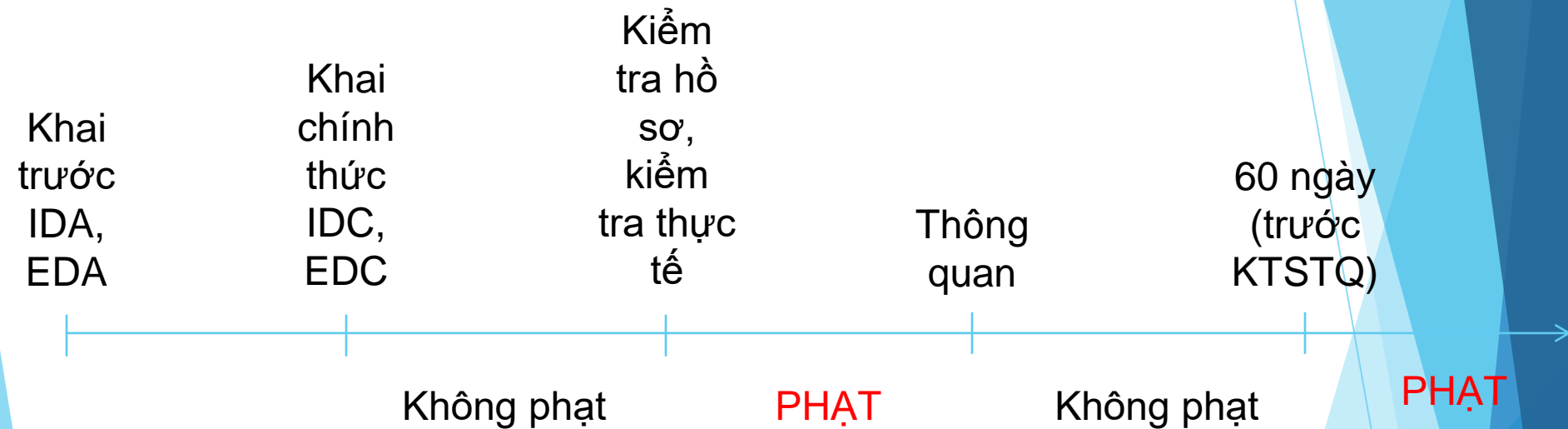
# XỬ PHẠT HÀNH VI KHAI SAI THUẾ

- ▶ Phạt 10% số tiền thuế khai thiếu, số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn cao hơn đối với TH người nộp thuế tự phát hiện và khai bổ sung trong thời hạn quy định
- ▶ Phạt 20% tiền thuế khai thiếu, tiền thuế được miễn, giảm, hoàn cao hơn đối với TH CQHQ kiểm tra phát hiện
- ▶ Phạt 1 lần thuế gian lận đối với hành vi gian lận, trốn thuế. Phạt thêm 0.2 lần thuế gian lận/1 tình tiết tăng nặng
- ▶ Khai bổ sung trong thời hạn quy định thì không bị xử phạt về thuế

# THỜI HẠN KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ

- ▶ Đối với hàng hóa đang làm thủ tục hải quan: trước thời điểm CQHQ thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan (phân luồng)
- ▶ Đối với hàng hóa đã được thông quan: trong 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm CQHQ quyết định KTSTQ, thanh tra

# THỜI HẠN KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ



Khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo yêu cầu của cơ quan hải quan khi kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế: **PHẠT**



# VĂN BẢN HƯỚNG DẪN LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

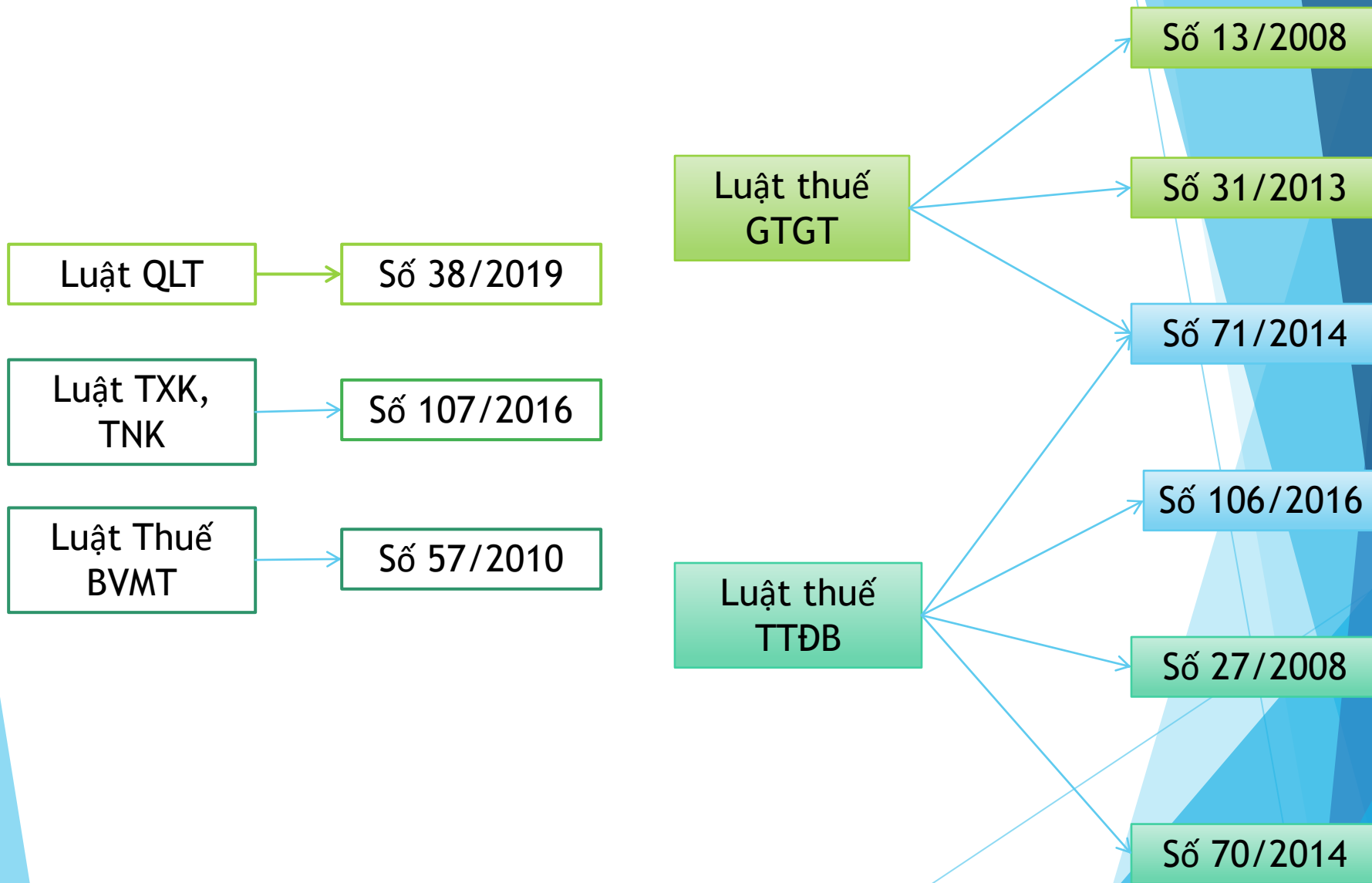
## NGHỊ ĐỊNH SỐ 126/2020/NĐ- CP

- 9 CHƯƠNG
- 44 ĐIỀU

## THÔNG TƯ SỐ 06/2021/TT- BTC

- 3 CHƯƠNG
- 21 ĐIỀU

# MỘT SỐ LUẬT THUẾ CƠ BẢN



# MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

1. Cho tình huống cụ thể, xác định đối tượng miễn, giảm, hoàn, không thu thuế.
2. Cho tình huống cụ thể, xác định thời hạn nộp thuế.
3. Cho các dữ kiện, xác định số thuế phải nộp.
4. Xác định số thuế trong trường hợp có dữ kiện phạt chậm nộp.

*“Add your company slogan”*



# Thank You !

**LOGO**